

**NGHỊ QUYẾT**  
**Kỳ họp thứ 2 của Hội đồng quản trị Công ty**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Thị Nại hiện hành;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị - Kỳ họp thứ 2 ngày 03/04/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Thị Nại.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất thông qua nội dung Đại hội đồng cổ đông (ĐHCD) thường niên năm 2021 như sau:

1. Ngày gửi thông báo mời họp: Ngày 05/04/2021 – 07/04/2021
2. Thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông: 01 buổi sáng, 7h30 ngày 28/04/2021
3. Địa điểm tổ chức: Hội trường Công ty cổ phần Cảng Thị Nại, tầng 3, 02 Trần Hưng Đạo, P. Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

**4. Thành phần tham dự:**

| STT | Thành phần                | Số lượng   | Ghi chú |
|-----|---------------------------|------------|---------|
|     | <b>Đại biểu triệu tập</b> |            |         |
| 1   | Hội đồng quản trị         | 03         |         |
| 2   | Ban Kiểm soát             | 03         |         |
| 3   | Cổ đông bên ngoài         | 74         |         |
| 4   | Cổ đông Công ty           | 42         |         |
| 5   | Ban giám đốc              | 02         |         |
|     | <b>Tổng cộng</b>          | <b>124</b> |         |

**5. Đoàn Chủ tịch và Thư ký Đại hội:**

a) Đoàn Chủ tịch:

- Bà Lâm Ánh Vy - Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa
- Bà Đồng Thị Ánh - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Thi - Phó Giám đốc

b) Thư ký:

- Bà Đặng Phương Anh – Phó phòng TC-HC

- Ông Phạm Thanh Huy – Phó phòng Kinh doanh

c) Ban tổ chức:

- Bà Đồng Thị Ánh - Phó chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc - Trưởng ban

- Bà Lâm Ánh Vy - Chủ tịch - Phó ban

- Ông Nguyễn Văn Thi - Phó Giám đốc - Ủy viên

- Ông Trương Thanh Bình - Phó giám đốc - Ủy viên

- Bà Đồng Thị Quỳnh Hương - Kế toán trưởng - Ủy viên

- Bà Võ Thị Thu Hiền - Phó phòng TCHC - Ủy viên

- Ông Đặng Văn Thành - Trưởng phòng Kinh doanh - Ủy viên

## 6. Chương trình Đại hội:

| TT   | Thời gian                             | Nội dung chương trình   | Người thực hiện |
|--|---------------------------------------|---|-----------------|
| 1  | 7 <sup>h</sup> 30 – 8 <sup>h</sup> 00 | Đón tiếp đại biểu, đăng ký cổ đông tham dự họp                            | Ban tổ chức     |
| 2  | 8 <sup>h</sup> 00 -8 <sup>h</sup> 30  | <b>Thủ tục khai mạc Đại hội</b>   |                 |
|  | 8 <sup>h</sup> 00-8 <sup>h</sup> 10   | Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự                    | Ban tổ chức     |
|  |                                       | Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông                                  | Ban tổ chức     |
|  |                                       | Thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký                                       | Ban tổ chức     |
|  | 8 <sup>h</sup> 10-8 <sup>h</sup> 30   | Phát biểu khai mạc  | Chủ tịch HĐQT   |
| Thông qua chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội |                                       | Đoàn Chủ tịch   |                 |
|  | 8 <sup>h</sup> 30-10 <sup>h</sup> 40  | <b>Các nội dung trình bày tại Đại hội</b>                                 |                 |
|  | 8 <sup>h</sup> 30-8 <sup>h</sup> 40   | Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 2020 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2021   | Đoàn Chủ tịch   |
|  | 8 <sup>h</sup> 40-8 <sup>h</sup> 50   | Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021     | Đoàn Chủ tịch   |
|  | 8 <sup>h</sup> 50-9 <sup>h</sup> 00   | Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 | Đoàn Chủ tịch   |

|   |                                       |  |               |
|---|---------------------------------------|--|---------------|
| 3 | 9 <sup>h</sup> 00-9 <sup>h</sup> 10   | Tờ trình thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021        | Đoàn Chủ tịch |
|   | 9 <sup>h</sup> 10-9 <sup>h</sup> 20   | Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán                                     | Đoàn Chủ tịch |
|   | 9 <sup>h</sup> 20-9 <sup>h</sup> 25   | Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020                                      | Đoàn Chủ tịch |
|   | 9 <sup>h</sup> 25-9 <sup>h</sup> 30   | Tờ trình thông qua tiền lương, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát Công ty năm 2021                  | Đoàn Chủ tịch |
|   | 9 <sup>h</sup> 30-9 <sup>h</sup> 35   | Tờ trình thông qua trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban điều hành năm 2021        | Đoàn Chủ tịch |
|   | 9 <sup>h</sup> 35-9 <sup>h</sup> 40   | Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 | Đoàn Chủ tịch |
|   | 9 <sup>h</sup> 40-9 <sup>h</sup> 55   | Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty  | Đoàn Chủ tịch |
|   | 9 <sup>h</sup> 55-10 <sup>h</sup> 10  | Tờ trình thông qua Quy chế quản trị nội bộ   | Đoàn Chủ tịch |
|   | 10 <sup>h</sup> 10-10 <sup>h</sup> 25 | Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động HĐQT  | Đoàn Chủ tịch |
|   | 10 <sup>h</sup> 25-10 <sup>h</sup> 40 | Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động Ban kiểm soát   | Đoàn Chủ tịch |
| 4 | 10 <sup>h</sup> 40-11 <sup>h</sup> 00 | <b>Đại hội thảo luận</b>   | Đoàn Chủ tịch |
| 5 | 11 <sup>h</sup> 00-11 <sup>h</sup> 10 | <b>Biểu quyết thông qua các nội dung trình tại Đại hội</b>                                     | Đoàn Chủ tịch |
| 6 | 11 <sup>h</sup> 10-11 <sup>h</sup> 25 | <b>Kết thúc Đại hội</b>  |               |
|   |                                       | Thông qua Biên bản Đại hội và dự thảo Nghị quyết Đại hội                                       | Thư ký        |
|   |                                       | Phát biểu bế mạc   | Chủ tịch HĐQT |
|   |                                       | Chào cờ - Bế mạc Đại hội   | Ban tổ chức   |

### **7. Phân công nhiệm vụ tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông và chuẩn bị nội dung:**

Ban tổ chức chịu trách nhiệm phân công các tiểu ban lễ tân, văn nghệ, ... chuẩn bị chương trình, nội dung và phục vụ Đại hội.

**8. Dự trù kinh phí tổ chức Đại hội:** 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*)

### **9. Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:**

9.1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021

9.2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021

9.3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021

9.4. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020, cụ thể như sau:

a. Kết quả hoạt động SXKD năm 2020:

| TT | Chỉ tiêu                                     | Kế hoạch (VND) | Thực hiện (VND) | Hoàn thành (%) | So sánh 2019 (%) |
|----|--|----------------|-----------------|----------------|------------------|
| 1  | Sản lượng hàng thông qua cảng (Tấn)          | 1.200.000      | 1.204.929       | 100,41         | 103,95           |
| 2  | Tổng doanh thu (triệu đồng)                  | 55.000         | 51.264          | 93,21          | 97,01            |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)            | 10.500         | 10.679          | 101,70         | 109,63           |
| 4  | Thuế thu nhập doanh nghiệp (triệu đồng)      | 2.100          | 1.477           | 70,33          | 75,36            |
| 5  | Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)              | 8.400          | 9.201           | 109,53         | 118,26           |
| 6  | Lãi cơ bản trên cổ phiếu (triệu đồng)        | 1.183          | 1.231           | 104,06         | 118,25           |
| 7  | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL (%)           | 11,8           | 12,96           | 109,83         | 118,48           |
| 8  | Tỷ lệ cổ tức/năm (%)                         | 10,5           | 11              | 104,76         | 110,00           |
| 9  | Thu nhập bình quân người/ tháng (triệu đồng) | 8,5            | 8,5             | 100,00         | 103,66           |

b. Kế hoạch SXKD năm 2021:

| TT | Chỉ tiêu                       | ĐVT      | Kế hoạch năm 2021 |
|----|--------------------------------|----------|-------------------|
| 1  | Sản lượng hàng thông qua cảng  | Tấn      | 1.300.000         |
| 2  | Tổng Doanh thu                 | Đồng     | 60.000.000.000    |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế           | Đồng     | 12.500.000.000    |
| 4  | Tỷ lệ cổ tức/năm               | %        | 12                |
| 5  | Thu nhập bình quân người/tháng | Tr. đồng | 9                 |

9.5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC kiểm toán

Một số chỉ tiêu cơ bản sau:

ĐVT: Đồng

| TT | Các chỉ tiêu chủ yếu                    | Thực hiện năm 2019 | Thực hiện năm 2020 |
|----|---|--------------------|--------------------|
| 1  | Tổng nguồn vốn                          | 111.029.914.198    | 106.975.036.016    |
| A  | Nợ phải trả                             | 29.108.242.437     | 23.441.956.253     |
| B  | Vốn chủ sở hữu                          | 81.921.671.761     | 83.533.079.763     |
| 2  | Tổng doanh thu                          | 52.841.139.421     | 51.264.326.477     |
| A  | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV | 52.470.265.729     | 50.841.136.639     |
| B  | Doanh thu tài chính                     | 360.828.275        | 391.204.841        |
| C  | Thu nhập khác                           | 10.045.417         | 31.984.997         |
| 3  | Tổng chi phí                            | 41.915.426.883     | 40.585.545.810     |
| A  | Giá vốn hàng bán                        | 32.866.076.037     | 30.932.196.676     |
| B  | Chi phí quản lý doanh nghiệp            | 8.369.437.832      | 8.017.023.609      |
| C  | Chi phí tài chính                       | 1.620.009.853      | 1.507.228.894      |
| D  | Chi phí khác                            | 244.212.687        | 129.096.631        |
| 4  | Lợi nhuận trước thuế                    | 9.741.403.012      | 10.678.780.667     |
| 5  | Lợi nhuận sau thuế                      | 7.780.425.908      | 9.201.482.106      |
| 6  | Lãi cơ bản trên cổ phiếu                | 1.041              | 1.231              |

9.6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và tạm ứng cổ tức năm 2021:

a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

| STT | Chỉ tiêu                          | Số tiền (Đồng) |
|-----|-----------------------------------|----------------|
| I   | Lợi nhuận trước thuế năm 2020     | 10.678.780.667 |
| II  | Thuế TNDN                         | 1.477.298.561  |
| III | Lợi nhuận sau thuế                | 9.201.482.106  |
| IV  | Lợi nhuận phân phối               | 9.201.482.106  |
| 1   | Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (3% LN) | 276.044.463    |

|   |   |               |
|---|---|---------------|
| 2 | Quỹ Khen thưởng Ban điều hành (2% LN)               | 184.029.642   |
| 3 | Quỹ cổ tức (11% VDL)                                | 7.810.000.000 |
| 4 | Dự chi tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 | 30.000.000    |
| 5 | Quỹ đầu tư phát triển                               | 901.408.001   |

b. Phương án tạm ứng cổ tức năm 2021:

Phê duyệt việc ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị, tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, kế hoạch kinh doanh và đảm bảo tối ưu hóa dòng tiền, được toàn quyền quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2021, bao gồm việc có hoặc không có thực hiện tạm ứng cổ tức, mức tạm ứng cổ tức, thời gian, phương thức chi trả và các vấn đề khác liên quan đến tạm ứng cổ tức cho cổ đông.

9.7. Thông qua tiền lương, thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2021:

a. Tiền lương và Thù lao Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch chuyên trách: giao cho HĐQT quyết định mức tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách và sẽ báo cáo thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

- Phó chủ tịch: 7 triệu đồng/tháng

- Thành viên: 5 triệu đồng/tháng

- Thư ký: 2 triệu đồng/tháng

b. Thù lao Ban Kiểm soát:

- Trưởng ban: 2,5 triệu đồng/tháng

- Thành viên: 1,5 triệu đồng/tháng

9.8. Thông qua việc trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Ban điều hành năm 2021:

a. Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi năm 2021:

Trích 3% lợi nhuận sau thuế

b. Quỹ thưởng Ban Điều hành năm 2021:

Trích 2% lợi nhuận sau thuế

9.9. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2021:

Thông nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty

9.10. Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

9.11. Thông qua tờ trình Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty

9.12. Thông qua tờ trình Ban hành Quy chế nội hoạt động của Hội đồng quản trị

9.13. Thông qua tờ trình Ban hành Quy chế nội hoạt động của Ban kiểm soát

**Điều 2.** Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Trưởng các đơn vị có liên quan của Công ty thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ban Kiểm soát Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Lâm Ánh Vy**

C. P. N.



**CHƯƠNG TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG THỊ NẠI**

**Thời gian:** 7h30, ngày 28 tháng 04 năm 2021  
**Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần Cảng Thị Nại, tầng 3, 02 Trần Hưng Đạo, P. Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

| TT | Thời gian                             | Nội dung chương trình   | Người thực hiện |
|----|---------------------------------------|---|-----------------|
| 1  | 7 <sup>h</sup> 30 – 8 <sup>h</sup> 00 | Đón tiếp đại biểu, đăng ký cổ đông tham dự họp  | Ban tổ chức     |
| 2  | 8 <sup>h</sup> 00 -8 <sup>h</sup> 30  | <b>Thủ tục khai mạc Đại hội</b>   |                 |
|    |                                       | Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự  | Ban tổ chức     |
|    |                                       | Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông  | Ban tổ chức     |
|    |                                       | Thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký   | Ban tổ chức     |
|    |                                       | Phát biểu khai mạc  | Chủ tịch HĐQT   |
|    |                                       | Thông qua chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội  | Đoàn Chủ tịch   |
| 3  | 8 <sup>h</sup> 30-10 <sup>h</sup> 40  | <b>Các nội dung trình bày tại Đại hội</b>   |                 |
|    |                                       | Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2020 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 | Đoàn Chủ tịch   |
|    |                                       | Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021                    | Đoàn Chủ tịch   |
|    |                                       | Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021                   | Đoàn Chủ tịch   |
|    |                                       | Tờ trình thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021               | Đoàn Chủ tịch   |
|    |                                       | Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán  | Đoàn Chủ tịch   |
|    |                                       | Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và tạm ứng cổ tức 2021                      | Đoàn Chủ tịch   |
|    |                                       | Tờ trình thông qua tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2021            | Đoàn Chủ tịch   |
|    |                                       | Tờ trình thông qua trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban điều hành năm 2021               | Đoàn Chủ tịch   |
|    |                                       | Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021        | Đoàn Chủ tịch   |
|    |                                       | Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty   | Đoàn Chủ tịch   |
|    |                                       | Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty   | Đoàn Chủ tịch   |
|    |                                       | Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị  | Đoàn Chủ tịch   |





|   |                                       |  |               |
|---|---------------------------------------|--|---------------|
|   |                                       | Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động Ban kiểm soát       | Đoàn Chủ tịch |
| 4 | 10 <sup>h</sup> 40-11 <sup>h</sup> 00 | Đại hội thảo luận  | Đoàn Chủ tịch |
| 5 | 11 <sup>h</sup> 00-11 <sup>h</sup> 10 | Biểu quyết thông qua các nội dung trình tại Đại hội      | Đoàn Chủ tịch |
| 6 | 11 <sup>h</sup> 10-11 <sup>h</sup> 25 | Kết thúc Đại hội   |               |
|   |                                       | Thông qua Biên bản Đại hội và dự thảo Nghị quyết Đại hội | Thư ký        |
|   |                                       | Phát biểu bế mạc   | Chủ tịch HĐQT |
|   |                                       | Chào cờ - Bế mạc Đại hội                                 | Ban tổ chức   |

**BAN TỔ CHỨC**



Quy Nhơn, ngày 6 tháng 04 năm 2021

## QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Thị Nại đã được sửa đổi, bổ sung ngày 30/06/2020,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

### Điều 1. Mục tiêu của Quy chế

1. Đạt được sự đồng thuận cao nhất của cổ đông
2. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ

### Điều 2. Những quy định chung

1. Quy chế làm việc này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần cảng Thị Nại.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

### Điều 3. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
  2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
  3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
  4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra đại hội
- Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

### Điều 4. Biểu quyết thông qua các vấn đề Đại hội

1. **Nguyên tắc:** Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của đại hội (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín) đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả các cổ đông bằng phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp một phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần cảng Thị Nại.

2. **Cách biểu quyết:** Cổ đông biểu quyết (theo thứ tự: Đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ phiếu.

### Điều 5. Phát biểu ý kiến Đại hội



1. Sau khi các báo cáo được trình bày tại Đại hội, Chủ tọa Đại hội tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của cổ đông, đại diện cổ đông và giải đáp các thắc mắc có liên quan đến nội dung chính của Đại hội. Cổ đông giơ tay khi cần phát biểu, Chủ tọa Đại hội mời phát biểu.

2. **Cách thức phát biểu:** Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội được thông qua. Đoàn Chủ tịch sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

## **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch Đại hội**

1. Đoàn Chủ tịch gồm 3 (ba) thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- Chủ trì và điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo chương trình được Đại hội thông qua.

- Trình các báo cáo tại Đại hội

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận

- Trả lời những vấn đề do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu

- Kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết

- Tiến hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự.

## **Điều 7. Trách nhiệm của Ban Thư ký**

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội.

2. Soạn thảo biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

## **Điều 8. Trách nhiệm của Ban Kiểm phiếu**

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

2. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.

3. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết.

## **Điều 9. Điều khoản thi hành**

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty biểu quyết thông qua tại cuộc họp.

HĐQT kính trình Đại hội cho ý kiến và biểu quyết./.



Bình Định, ngày 6 tháng 4 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021**

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2020, Ban điều hành Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại xin trân trọng báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021, các nội dung cụ thể như sau:

#### **I. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020**

##### **1. Tình hình chung**

Năm 2020, GDP của Việt Nam tăng 2,91%, mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020, nguyên nhân chính do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế – xã hội.

Hoạt động của các doanh nghiệp cảng biển tại Cụm cảng biển Quy Nhơn nói chung và Cảng Thị Nại nói riêng vẫn chịu ảnh hưởng của các yếu tố như: sự suy thoái của các nền kinh tế lớn trong khu vực và trên thế giới, tác động của thời tiết và dịch bệnh Covid-19.

Năm 2020 là năm có nhiều khó khăn và cạnh tranh khốc liệt, cơ cấu các mặt hàng thông qua Cảng Thị Nại có sự thay đổi đã tác động lớn đến nguồn sản lượng, doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Trước những thách thức đó, dưới sự chỉ đạo kịp thời, quyết liệt của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ - công nhân viên (CBCNV) Công ty vẫn nỗ lực đạt được nhiều kết quả tích cực.

##### **2. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020**

| S<br>T<br>T | Chỉ tiêu<br>chính                       | ĐVT              | Nghị quyết<br>ĐHĐCĐ<br>năm 2020 | Thực<br>hiện năm<br>2020 | So<br>vớiNQ<br>(%) | So với<br>năm<br>2019 (%) |
|-------------|---|------------------|---------------------------------|--------------------------|--------------------|---------------------------|
| 1           | Sản lượng hàng thông qua cảng           | Tấn              | 1.200.000                       | 1.204.929                | 100,41             | 103.95                    |
| 2           | Tổng doanh thu                          | Tr.đ             | 55,000                          | 51.264                   | 93.21              | 97.01                     |
| 3           | Lợi nhuận trước thuế                    | Tr.đ             | 10.500                          | 10.679                   | 101.70             | 109.63                    |
| 4           | Tỷ lệ cổ tức                            | %                | 10.5                            | 11                       | 104,76             | 110.00                    |
| 5           | Thu nhập bình quân người lao động (NLD) | Tr.đ/người/tháng | 8.5                             | 8.5                      | 100,00             | 103.66                    |

##### **3. Công tác tổ chức, quản lý, chế độ chính sách, đoàn thể và hoạt động xã hội**

###### **3.1. Công tác tổ chức, quản lý và chế độ chính sách**

Tổng số lao động năm 2020 của công ty là 199 người, cơ bản ổn định, không biến động so với năm 2019, đáp ứng được yêu cầu công việc, phân bổ cụ thể như sau :

+ Lao động gián tiếp (Văn phòng, Xưởng cơ khí, Kho công cụ, Tổ Bảo vệ): 53 người

+ Lao động trực tiếp (Phòng điều độ, Đội cơ giới, Đội giao nhận, Công nhân bốc xếp và đóng gói): 146 người

Nhân sự các phòng, ban, tổ, đội được Lãnh đạo Công ty thường xuyên theo dõi, kịp thời chấn chỉnh và ổn định tổ chức theo phân công chức năng, nhiệm vụ.

100% lao động trong Công ty được ký kết hợp đồng lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối như BHXH, BHYT, BHTN,... giải quyết chế độ hưu trí, ốm đau, thôi việc.

Thang bảng lương được xây dựng, ban hành theo chức danh, nhiệm vụ và thực hiện theo đúng quy định pháp luật về chế độ tiền lương, bảo hiểm cho CBCNV; đơn giá tiền lương khoán sản phẩm đối với một số mặt hàng cho khối sản xuất trực tiếp được điều chỉnh nhanh chóng và phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Quy chế trả lương công khai, minh bạch, đúng kỳ hạn.

Người lao động trực tiếp được cấp phát bảo hộ lao động đúng quy định.

Ngoài ra, Công ty còn thường xuyên tổ chức tặng quà, hỗ trợ CBCNV, NLĐ có hoàn cảnh khó khăn.

### **3.2. Công tác đoàn thể và hoạt động xã hội**

Năm 2020, Chi bộ Công ty thực hiện công tác phát triển Đảng, kết nạp đảng 4 viên mới và đạt danh hiệu Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Công đoàn cơ sở đã tham gia đầy đủ các phong trào do Liên đoàn Lao động Tỉnh tổ chức, đảm bảo duy trì sinh hoạt định kỳ hàng tháng. Ban chấp hành Công đoàn cơ sở (CĐCS) phát động phong trào thi đua nhân các ngày lễ lớn của đất nước, tổ chức Hội nghị NLĐ, Tháng Công nhân, tham gia chương trình hiến máu nhân đạo. Năm 2020, CĐCS Công ty đạt danh hiệu “Tổ chức Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

Đoàn thanh niên thường xuyên tham gia tích cực các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao do Đoàn khối tổ chức, đạt danh hiệu “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

Ngoài ra, các đoàn thể của Công ty còn hưởng ứng các phong trào thi đua của chính quyền như “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”, đóng góp xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, thăm và tặng quà cho đơn vị kết nghĩa tại Làng 6, xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thạnh với tổng trị giá hơn 80 triệu đồng, ủng hộ Quỹ Bảo trợ bệnh nhân nghèo tỉnh Bình Định 20 triệu đồng, ủng hộ nhân dân chịu ảnh hưởng bão lũ miền Trung thông qua MTTQVN tỉnh 30 triệu đồng...

Trong năm 2020, Công ty đã được Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh Bình Định tặng bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong thực hiện các chỉ tiêu thi đua.

### **4. Công tác đầu tư, kỹ thuật**

Công ty đang triển khai thực hiện dự án Khu hậu cần logistics và kho bãi với diện tích 81,58 ha tại dọc đường quốc lộ 19 mới thuộc huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định, tổng chi phí đầu tư 887 tỷ đồng.

Công tác duy tu bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị luôn được chú trọng và triển khai đồng bộ, kịp thời sửa chữa, bảo dưỡng các phương tiện, thiết bị hiện có để đảm bảo năng suất và thời gian làm hàng. Đặc biệt, Phòng Kỹ thuật, Kho Công cụ và Xưởng sửa chữa cơ khí đã có nhiều sáng kiến, cải tiến công cụ xếp dỡ giúp tăng năng suất, tiết kiệm chi phí và thoả mãn nhu cầu của khách hàng, như sản rung tự động, đầu cấp làm hàng đá kiện,... Năm 2020, Công ty đã đầu tư 01 Xe cầu Kobelco đã qua sử dụng, có sức nâng 80T, 01 xe xúc dung tích gàu 1,2m<sup>3</sup>, 01 gàu ngoạm thủy lực 6m<sup>3</sup> và 1 phễu rót hàng dung tích 20m<sup>3</sup>, đồng thời gia công các sản rung để phục vụ nhu cầu của khách hàng.

025  
QUY  
CỔ  
CÁNH  
QUY

Bên cạnh đó, Công ty đang tiến hành hồ sơ thủ tục để thực hiện nạo vét khu quay trở tàu trước bến theo quy định của Nhà nước để tiếp nhận tàu có trọng tải lớn.

### **5. Công tác kinh doanh**

Trong năm 2020, Cảng Thị Nại tiếp tục giữ vững mối quan hệ tốt đẹp với các khách hàng truyền thống, tích cực khai thác các nguồn hàng mới, trọng tâm là các mặt hàng: nguyên liệu thức ăn gia súc, tinh bột, xi măng, Clinker, đá granite, thiết bị ... phát triển thêm một số khách hàng tiềm năng, thu hút được số lượng tàu vào làm tại Cảng đều, tăng sản lượng doanh thu, tạo niềm tin và uy tín đối với các chủ tàu, chủ hàng trong và ngoài nước.

### **6. Công tác điều độ - xếp dỡ**

Phòng điều độ bố trí kế hoạch khai thác cầu bến hợp lý, hiệu quả năng suất làm hàng trên máng ca. Thời điểm mùa vụ, lượng tàu đến cảng nhiều, các bộ phận sản xuất trực tiếp đã tăng ca liên tục để đảm bảo tiến độ giải phóng tàu.

Cán bộ điều độ luôn bám máng, bám ca, kịp thời giải quyết các ách tắc trong ca sản xuất, đảm bảo công việc được triển khai nhanh chóng, hiệu quả; Thường xuyên nhắc nhở công nhân lao động thực hiện đúng các nội quy, quy định của công ty và quy trình xếp dỡ, an toàn lao động.

Phối hợp cùng Phòng Kinh doanh, đề xuất Ban giám đốc đưa ra những chính sách, chế độ ưu đãi phù hợp đối với từng khách hàng, từ đó giữ được các khách hàng truyền thống và thu hút khách hàng tiềm năng.

Kịp thời ban hành các quy trình, quy định liên quan đến công tác xếp dỡ, đảm bảo tính chặt chẽ nhưng thuận tiện cho khách hàng khi đến giao dịch và làm việc tại Cảng.

### **7. Một số tồn tại**

Do đặc thù là cảng khai thác hàng rời đơn thuần, phần lớn các mặt hàng thông qua Cảng phụ thuộc nhiều vào thời tiết và việc bố trí phương tiện vận chuyển của chủ hàng, chủ phương tiện nên Cảng Thị Nại vẫn chưa thể khai thác hết công suất cầu cảng.

Ngoài ra, diện tích mặt bằng, kho bãi còn hạn chế, không thể tập kết hàng hóa cho khách hàng hoặc lưu kho, bãi nên giảm năng lực cạnh tranh với cảng bạn.

Dự án nạo vét vùng nước trước bến và khu nước ra luồng, vùng nước quay tàu định kỳ chưa thực hiện được do còn vướng đến quy hoạch vùng nhận chìm, đổ thải... đã ảnh hưởng đến việc tiếp nhận tàu có mớn nước lớn vào làm hàng.

## **II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021**

### **1. Đánh giá chung**

Năm 2021, dự báo kinh tế vĩ mô của Việt Nam còn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, tiềm ẩn nhiều rủi ro, đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, khó kiểm soát, ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế.

Tuy nhiên với nền kinh tế hội nhập ngày càng sâu rộng, một số hiệp định FTA thế hệ mới quan trọng như Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA)... tạo cơ hội mở rộng thị trường, đầu tư cho phát triển công nghiệp và thực hiện công nghiệp hoá. Khu vực tư nhân đóng góp ngày càng lớn vào phát triển kinh tế đất nước, là động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế.

Dự báo sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển tại khu vực Quy Nhơn duy trì đà tăng trưởng 5% trong năm 2021. Một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực như dăm gỗ, sản phẩm gỗ, viên gỗ nén, đá granite ... tiếp tục sự hồi phục về giá xuất khẩu, các nhà máy sản xuất công nghiệp trong Tỉnh đi vào hoạt động ổn định, đặc biệt các nhà máy thức ăn gia súc tiếp tục được đầu tư mở rộng về quy mô và tăng công suất. Cùng với đó lượng hàng nhập khẩu

như thiết bị, phân bón, tôn cuộn ... cũng tăng đáng kể đã góp phần nâng cao sản lượng hàng hóa thông qua cảng. Tuy nhiên, một số mặt hàng như sỏi lát, đường kính có khả năng suy giảm nguồn sản lượng do cạnh tranh trên thị trường thế giới và chính sách kiểm soát chặt tiêu chuẩn nhập khẩu nông sản của Trung Quốc.

Đối với Công ty CP Cảng Thị Nại, hiện đang có được một lượng khách hàng truyền thống, sản lượng ổn định như: xi măng, tinh bột sắn, nguyên liệu thức ăn gia súc, phân bón... Tuy nhiên, vì đặc thù là cảng khai thác hàng rời đơn thuần, chịu ảnh hưởng rất lớn bởi tình hình thời tiết cùng với tình trạng cạnh tranh gay gắt về giá dịch vụ, đầu tư nâng cấp cầu cảng, trang thiết bị xếp dỡ từ các cảng trong khu vực, sản lượng thông qua Cảng Thị Nại sẽ tiếp tục bị ảnh hưởng trong năm 2021. Với các điều kiện nhân tố vừa tích cực vừa tiêu cực nêu trên, HĐQT, Ban Lãnh đạo Công ty xác định các mục tiêu, chỉ tiêu cho năm 2021 như sau :

## 2. Chỉ tiêu kế hoạch 2021

| STT | Chỉ tiêu                 | ĐVT              | Thực hiện năm 2020 | Kế hoạch năm 2021 | Tỉ lệ tăng trưởng (%) |
|-----|--------------------------|------------------|--------------------|-------------------|-----------------------|
| 1   | Sản lượng hàng thông qua | Tấn              | 1.204.929          | 1.300.000         | 7.89                  |
| 2   | Tổng doanh thu           | Triệu đồng       | 51.049             | 60.000            | 17.53                 |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế     | Triệu đồng       | 10.678             | 12.500            | 17.06                 |
| 4   | Tỷ lệ cổ tức             | %                | 11                 | 12                | 9.09                  |
| 5   | Thu nhập bình quân NLD   | Tr.đồng/ng/tháng | 8.5                | 9.0               | 5.88                  |

## 3. Phương hướng nhiệm vụ năm 2021

### 3.1. Công tác tổ, chức quản lý, đoàn thể

Tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và ý thức tổ chức kỷ luật đối với đội ngũ cán bộ công nhân viên của Công ty, đáp ứng nhu cầu phát triển của doanh nghiệp.

Rà soát, hoàn chỉnh các quy trình, quy định trong công tác quản lý lao động, tiền lương, định mức lao động phù hợp với tình hình thực tế và đúng quy định pháp luật. Triển khai thực hiện Luật Lao động 2019 và chấn chỉnh nề nếp, kỷ cương, nội quy, quy chế và kỷ luật lao động.

Từng bước xây dựng hệ thống quản trị, chuẩn hóa các quy trình, quy định; nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm, tiếp tục thắt chặt kỷ cương, lề lối làm việc, khuyến khích cán bộ nhân viên trong Công ty không ngừng tự học tập nâng cao trình độ. Từng bước kiện toàn các tổ, đội để đạt hiệu quả sản xuất cao nhất.

Phát động các phong trào thi đua trong lao động sản xuất, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nhằm nâng cao năng suất, đảm bảo an toàn lao động và an toàn thiết bị.

Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, duy trì các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, không ngừng nâng cao cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV-NLD.

Tiếp tục phát huy công tác xã hội, thường xuyên quan tâm đến CBCNV-NLD có hoàn cảnh khó khăn; công tác đền ơn đáp nghĩa, công tác từ thiện.

### 3.2. Công tác đầu tư, bảo dưỡng thiết bị và cơ sở hạ tầng

Tiếp tục đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, công cụ xếp dỡ, đảm bảo năng suất làm hàng tại Cảng; cải tiến một số công cụ phục vụ xếp dỡ, đặc biệt các công cụ làm hàng rời, kiện, nhằm đáp ứng nhu cầu khách hàng, góp phần tăng năng suất, giảm giá thành sản

xuất. Cụ thể, trong năm 2021 sẽ đầu tư thêm 1 xe cầu có sức nâng từ 80-100 tấn, 1 gàu ngoạm 6M<sup>3</sup> và 01 phễu rót hàng dung tích 20M<sup>3</sup>.

Hoàn thành thủ tục pháp lý khi có chủ trương chấp thuận của UBND Tỉnh về vị trí đổ thải, thuê tư vấn đánh giá tác động môi trường, và tiến hành nạo vét vùng nước trước bến và luồng ra vào Cảng, vũng quay (dự kiến quý IV/2021) để có thể tiếp nhận tàu có tải trọng lớn vào làm hàng.

Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ trình chính phủ cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất dự án, công tác đền bù giải phóng mặt bằng, thiết kế cơ sở và thiết kế thi công dự án đối với Khu trung tâm dịch vụ kho bãi Cảng Thị Nại và khu chế biến thủy sản trên trục Quốc lộ 19 mới thuộc huyện Tuy Phước.

Thực hiện hoàn chỉnh hồ sơ về việc cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của Cảng Thị Nại sau khi có quyết định điều chỉnh quy hoạch.

Xây dựng mới văn phòng làm việc (dự kiến quý III/2021), kiểm tra sửa chữa gờ chắn xe, đệm va cầu tàu, sửa chữa các vị trí hư hỏng trên mặt cầu cảng, bãi cảng.

Thuê đơn vị tư vấn tiến hành kiểm định định kỳ cầu cảng 30.000DWT dự kiến quý III/2021.

### 3.3. Công tác kinh doanh, khai thác

Tập trung tối ưu mọi nguồn lực thực hiện tốt công tác dịch vụ khai thác hàng; Thường xuyên theo dõi, phân tích trước diễn biến tình hình chung chủ động nắm bắt, cập nhật các thông tin về thị trường, biến động khách hàng, xây dựng phương án kinh doanh làm cơ sở tham mưu đề xuất Ban giám đốc có những chính sách khách hàng hợp lý, phù hợp tình hình thực tế của đơn vị.

Bám sát thị trường, đảm bảo duy trì tốt các các mối quan hệ với khách hàng, giữ vững khách hàng hiện tại và tìm kiếm khách hàng mới.

Tăng cường tìm kiếm ưu tiên các mặt hàng có thể làm hàng ca3 – ca4 và làm được trong điều kiện thời tiết có mưa như : đá Granit, đá xây dựng, cọc Bê tông....

### 3.4. Công tác an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng cháy chữa cháy (PCCC)

Tăng cường hơn nữa công tác an toàn an ninh hàng hải, an toàn lao động, an ninh trật tự, phòng chống bão lụt và PCCC; tăng cường phối hợp tuần tra kiểm soát, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ trong khu vực cảng.

Quan tâm công tác bảo vệ môi trường, tiếp tục ký hợp đồng với đơn vị có đủ năng lực để thuê phao vây cho Cảng Thị Nại, thường xuyên tổ chức dọn vệ sinh môi trường trong và ngoài khu vực Cảng, không để ảnh hưởng đến khu vực dân cư lân cận.

Kính thưa quý vị đại biểu, thưa quý cô đồng,

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại, Công ty mong nhận được những góp ý và chia sẻ từ quý vị để Cảng Thị Nại ngày càng phát triển.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VT, KD.



*Dòng Thị Anh*



Bình Định, ngày 6 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021**

*Kính thưa:*

*Quý vị đại biểu*  
*Quý vị cổ đông*

Thay mặt cho Hội đồng quản trị (HDQT) tôi xin trân trọng chào mừng quý vị đại biểu cùng quý vị cổ đông đã đến tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Cảng Thị Nại.

Năm 2020, nền kinh tế Việt Nam vẫn trên đà phục hồi nhưng do đại dịch COVID – 19 kéo dài và diễn biến phức tạp nên vẫn còn nhiều khó khăn và rủi ro, tình hình sản xuất kinh doanh chịu nhiều tác động từ những bất ổn về kinh tế và chính trị trên thế giới.

Trong bối cảnh đó, với phương châm “*Ổn định và phát triển bền vững*”, cùng sự quyết tâm của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ - công nhân viên (CB – CNV), sự hỗ trợ của các đối tác, khách hàng đã tạo điều kiện để Công ty vượt qua khó khăn và không phụ sự tin tưởng của Quý vị cổ đông. Năm 2020, Công ty cổ phần Cảng Thị Nại tuy không hoàn thành một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh (SXKD) mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra nhưng vẫn đảm bảo mức tăng trưởng ổn định về lợi nhuận, phát triển bền vững trong hoạt động doanh nghiệp.

Tại Đại hội này, HDQT Công ty xin báo cáo đến toàn thể Quý vị cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

**I. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2020:**

Trong năm qua, HDQT đã thực hiện tốt chức năng quản trị, giám sát, định hướng hoạt động SXKD của Công ty; đồng thời có chủ trương giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc góp phần vào việc thực hiện kế hoạch SXKD do Đại hội đồng cổ đông giao. Cụ thể:

- Sản lượng hàng thông qua cảng đạt 1.204.929 tấn, tăng 3,95% so với năm 2019 và đạt 100,41% so với kế hoạch.

- Doanh thu đạt 51,26 tỷ đồng, giảm 2,99% so với năm 2019 và đạt 93,21% so với kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 10,7 tỷ đồng, tăng 9,63% so với năm 2019 và đạt 101,7% với kế hoạch. Trong năm 2020, giá nhiên liệu, tiền thuê đất, giá vật tư tăng

cao. Thêm vào đó, Công ty đã tăng lương cho CB – CNV để đảm bảo cuộc sống của người lao động, tạo động lực để người lao động gắn bó và đồng hành cùng Công ty. Dù vậy, hiệu quả kinh doanh vẫn rất khả quan.

## II. Hoạt động của HĐQT Công ty:

### 1. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đơn đốc kịp thời hoạt động của Ban Giám đốc thông qua:

- Giám sát công tác lãnh đạo của Giám đốc Công ty và đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh hàng quý, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD được giao và phân phối cổ tức cho cổ đông.

- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Giám đốc.

- Trực tiếp chỉ đạo và có ý kiến đối với Ban Giám đốc trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.

### 2. Về hoạt động của HĐQT trong năm 2020:

#### 2.1. Công tác tổ chức:

- Trong năm 2020 HĐQT Công ty tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên và đã bầu ra HĐQT cho nhiệm kỳ III (2020-2025)

- Sau Đại hội, HĐQT đã thực hiện kiện toàn lại bộ máy quản lý, điều hành Công ty để phù hợp với mô hình hoạt động mới và kế hoạch phát triển của công ty

#### 2.2. Công tác thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020:

- Đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là công ty kiểm toán được Ủy Ban chứng khoán Việt Nam chấp nhận làm đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công.

- Chi thù lao HĐQT Công ty trong năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: 192.000.000 đồng, cụ thể:

| <i>DVT: Đồng</i> |                      |                 |                    |  |
|------------------|----------------------|-----------------|--------------------|--|
| STT              | Họ và tên            | Chức danh       | Thù lao            | Ghi chú                                  |
| 1                | Lâm Ánh Vy           | Chủ tịch HĐQT   | 42.000.000         | Chủ tịch HĐQT chuyên trách từ 30/06/2020 |
| 2                | Đổng Thị Ánh         | P Chủ tịch HĐQT | 90.000.000         |  |
| 3                | Lâm Đình An          | Thành viên HĐQT | 30.000.000         | Bổ nhiệm 30/06/2020                      |
| 4                | Đổng Thị Quỳnh Hương | Thành viên HĐQT | 30.000.000         | Miền nhiệm 30/06/2020                    |
|                  | <b>Tổng</b>          |                 | <b>192.000.000</b> |  |

- Kế hoạch triển khai, thực hiện các dự án đầu tư theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020:

Đã thực hiện đầu tư các tài sản sau để phục vụ sản xuất:

- 01 gầu ngoạm thủy lực 6m<sup>3</sup> : 509.960.000 đồng
- 01 phễu rót vật liệu hàng rời : 354.794.545 đồng
- Xây dựng xưởng sửa chữa : 230.389.091 đồng
- Máy xúc lật bánh lốp : 418.181.818 đồng

### 3. Các phiên họp của HĐQT:

| STT | Thành viên HĐQT      | Chức vụ      | Số buổi tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự   |
|-----|----------------------|--------------|-----------------|-------|-----------------------|
| 1   | Lâm Ánh Vy           | Chủ tịch     | 07/07           | 100%  |                       |
| 2   | Đông Thị Ánh         | Phó Chủ tịch | 07/07           | 100%  |                       |
| 3   | Lâm Đình An          | Thành viên   | 04/07           | 57%   | Bỏ nhiệm 30/06/2020   |
| 4   | Đông Thị Quỳnh Hương | Thành viên   | 03/07           | 43%   | Miễn nhiệm 30/06/2020 |

### 4. Tổng kết các cuộc họp và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2020, HĐQT Công ty đã họp 07 lần và đã ban hành 07 Nghị quyết và 01 Quyết định trong phạm vi chức năng và quyền hạn của HĐQT. Cụ thể như sau:

- Phiên họp thứ 01, 06: ban hành lần lượt các Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 10/03/2020, 16/NQ-HĐQT ngày 09/09/2020 thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện các quyền của cổ đông.

- Phiên họp thứ 02: ban hành Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 20/04/2020, thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và Nhiệm kỳ III (2020-2025).

- Phiên họp thứ 03,04: ban hành Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 19/05/2020 và Quyết định 05/QĐ-HĐQT ngày 23/05/2020 thông qua việc mua cổ phần Công ty CP Tân Cảng Miền Trung do Công ty TNHH dịch vụ - vận tải Anh Lộc sở hữu và cử bà Đông Thị Ánh là người đại diện phần vốn tại Công ty CP Tân Cảng Miền Trung.

- Phiên họp thứ 05: ban hành Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT ngày 30/06/2020 thông qua các chức danh trong Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2020-2025).

- Phiên họp thứ 07, 08: ban hành lần lượt các Nghị quyết số 19/NQ-HĐQT ngày 06/10/2020, 20/NQ-HĐQT ngày 12/10/2020, thông qua các vấn đề về đầu tư, tài chính và các giải pháp tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh để thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đề ra.

### 5. Đánh giá chung về hoạt động của Ban Giám đốc trong hoạt động SXKD của Công ty:

- Giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó giám đốc và định kỳ tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc và giao kế hoạch công việc kỳ tháng sau.

- Ban Giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

- Ban Giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **III. Phương hướng nhiệm vụ của HĐQT trong năm 2021:**

Đánh giá năm 2021 là một năm bản lề và có những định hướng mới trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty sẽ tiến hành các dự án đầu tư nâng cấp cầu cảng hiện có và xây dựng Trung tâm kho bãi logistics nhằm phục vụ tốt hơn các yêu cầu của khách hàng. Để hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao năm 2021, HĐQT sẽ tập trung thực hiện một số công tác sau:

- Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các Nghị quyết của HĐQT về công tác tổ chức quản lý, tổ chức sản xuất; đào tạo và luân chuyển cán bộ phù hợp với năng lực, sở trường, có chiều hướng phát triển, giám sát hiệu quả công tác đầu tư, kiểm soát nội bộ, sản xuất, quản lý điều hành, tài chính kế toán và kiểm tra giám sát, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục khẩn trương đối với dự án đầu tư Trung tâm kho bãi Logistics nằm trên tuyến QL19 mới trở thành vùng hậu phương của cảng nhằm đáp ứng nhu cầu cấp thiết thông quan hàng hóa của hệ thống cầu cảng hiện hữu, phục vụ yêu cầu phát triển của Công ty.

- Chỉ đạo tiếp tục đầu tư phương tiện, thiết bị và công cụ xếp dỡ một cách hợp lý và nạo vét khu quay trở tàu, khai thác hiệu quả cầu tàu 30.000 DWT, cải tiến công nghệ, nâng cao năng lực giải phóng tàu; định hướng mục tiêu tiếp nhận và khai thác tàu hàng Container.

- Về công tác quản lý: sẽ tiến hành kiện toàn, sắp xếp, đổi mới phù hợp với điều kiện phát triển của Cảng, rà soát, xây dựng hệ thống các quy trình, quy định để chuẩn hóa công tác quản lý, nâng cao chất lượng quản trị công ty, quan tâm, phối hợp tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các tổ chức chính trị, đoàn thể trong Công ty.

- Về nguồn nhân lực: chú trọng công tác tuyển dụng và đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên, tay nghề của công nhân lao động, xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, ổn định đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV, từng bước tăng thu nhập cho người lao động, đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp với người lao động.



Kính thưa Quý cổ đông!

Trong năm 2021, mặc dù tình hình dịch bệnh Covid -19 trong nước tương đối được khống chế nhưng dự đoán tình hình thế giới vẫn chưa ổn định nên vẫn còn nhiều khó khăn đối với Công ty. Bên cạnh đó, Cảng sẽ tiếp tục đối mặt với những thách thức chủ quan và khách quan khác như diễn biến thời tiết phức tạp và sự cạnh tranh gay gắt từ các cảng trong khu vực. Hội đồng quản trị mong nhận được những ý kiến đóng góp, cũng như sự tin tưởng, chia sẻ của quý cổ đông. Chúng tôi sẽ nỗ lực hết mình cùng ban Giám đốc và toàn thể CBCNV để đưa Công ty ngày càng phát triển lớn mạnh và bền vững.

Kính chúc Quý vị đại biểu và toàn thể quý cổ đông, nhà đầu tư dồi dào sức khỏe, thành công và luôn đồng hành cùng sự phát triển của Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CỘNG TY  
CỔ PHẦN  
CẢNG THỊ NẠI  
TP. QUY NHƠN, BÌNH ĐỊNH  
Lâm Ánh Vy



C.P. N

Số:

Bình Định, ngày 06 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP Cảng Thị Nại đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC.

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 những nội dung như sau:

**1. Hoạt động của ban kiểm soát năm 2020:**

- Cơ cấu Ban kiểm soát gồm 03 thành viên được ĐHCĐ bầu tại ĐHCĐ nhiệm kỳ (2020 – 2025). Hiện tại gồm:

Ông: Nguyễn Ngọc Minh - Trưởng Ban

Ông: Trần Văn Trung - Thành Viên

Bà: Võ Thị Thu Hiền - Thành viên

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cảng Thị Nại, trong năm 2020 Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty; giám sát hoạt động của HĐQT, của các thành viên Ban giám đốc và các bộ phận quản lý, phối hợp hoạt động với HĐQT, Ban giám đốc và cổ đông.

- Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2020 được tiến hành một cách chủ động theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, cụ thể: - Tham gia các cuộc họp của HĐQT, BKS cũng đã có sự trao đổi với HĐQT, Ban giám đốc nhằm mục đích đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC.

- Thực hiện một số công việc khác theo quy định.

- Thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2020 là: 60.000.000 đồng

Trong đó: Trưởng ban: 2.000.000 đồng/tháng

Thành viên: 1.500.000 đồng/tháng

## 2. Báo cáo kết quả làm việc của Ban kiểm soát:

### 2.1. Giám sát tình hình thực hiện các Nghị Quyết ĐHĐCĐ năm 2020:

Trong năm 2020 Công ty đã ban hành 01 Nghị Quyết ĐHĐCĐ (14/2020/NQ-ĐHĐCĐ thường niên. Công ty đã triển khai thực hiện tương đối đầy đủ các kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua với một số nội dung chính:

- Thống nhất BCTC năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.

- Thực hiện chi trả cổ tức và trích lập các quỹ từ nguồn lợi nhuận năm 2019.

| STT | Phân phối lợi nhuận sau thuế  | Số tiền       |
|-----|---|---------------|
| 1   | Lợi nhuận sau thuế chưa phối  | 7.780.425.908 |
| -   | Lợi nhuận sau thuế năm trước để lại                                   | 0             |
| -   | Lợi nhuận sau thuế năm 2019   | 7.780.425.908 |
| 2   | Phân phối lợi nhuận   | 7.780.425.908 |
| 2.1 | Chia cổ tức bằng tiền 10% vốn điều lệ                                 | 7.100.000.000 |
| 2.2 | Trích lập quỹ đầu tư phát triển                                       | 261.404.613   |
| 2.3 | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ thưởng BDH 5% lợi nhuận sau thuế | 389.021.295   |
| 2.4 | Chi phí ĐHCĐ thường niên 2020   | 30.000.000    |
| 3   | Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau                                      | 0             |

- Thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS.

- Bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025.

- Thực hiện hoàn thành kế hoạch lợi nhuận kinh doanh năm 2020.

### 2.2 Tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:

Trong năm 2020 Ban điều hành Công ty chấp hành theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ, chủ trương, Nghị quyết HĐQT để tổ chức triển khai điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh với kết quả như sau:

| Chỉ tiêu                      | ĐVT  | KH năm 2020           | Thực năm 2020         | % thực hiện KH |
|-------------------------------|------|-----------------------|-----------------------|----------------|
| <b>SL tiêu thụ</b>            |      |                       |                       |                |
| Sản lượng hàng hóa qua cảng   | Tấn  | 1.200.000             | 1.204.929             | 100,4%         |
| <b>Tổng Doanh thu</b>         | đồng | <b>55.000.000.000</b> | <b>51.264.326.477</b> | <b>93,2%</b>   |
| Doanh thu CC Dịch vụ          | đồng |                       | 48.115.335.827        |                |
| Doanh thu cho thuê kho        | đồng |                       | 2.934.300.000         |                |
| Doanh thu hoạt động tài chính | đồng |                       | 391.204.841           |                |
| Thu nhập khác                 | đồng |                       | 31.984.997            |                |
| Giảm giá hàng bán             | đồng |                       | -208.499.188          |                |
| <b>Tổng chi phí</b>           | đồng |                       | <b>40.585.545.810</b> |                |
| Giá vốn tiêu thụ              | đồng |                       | 30.932.196.676        |                |
| Chi phí quản lý               | đồng |                       | 8.017.023.609         |                |
| Chi phí tài chính (Lãi vay)   | đồng |                       | 1.507.228.894         |                |
| Chi phí khác                  | đồng |                       | 129.096.631           |                |
| <b>Lợi nhuận trước thuế</b>   |      | <b>10.500.000.000</b> | <b>10.678.780.667</b> | <b>101,7%</b>  |
| Thuế TNDN phải nộp            | đồng |                       | 1.477.298.561         |                |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b>     |      |                       | <b>9.201.482.106</b>  |                |

- Tổng doanh thu năm 2020 đạt 93,2% so với kế hoạch và so với cùng kỳ năm 2019 đạt 97%.

- Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2020 đạt 101,7% so với kế hoạch và so với cùng kỳ đạt 109,63%.

Trong năm 2020 dù bị ảnh hưởng bởi thời tiết mưa bão và dịch Covid 19 gây ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn cầu nói chung và kinh tế Việt nam nói riêng, Tuy nhiên, bằng những giải pháp quyết liệt và hiệu quả của Ban Điều hành Công ty và sự quyết tâm đoàn kết của CBNV toàn Công ty đã giúp Công ty vượt qua được giai đoạn khó khăn, hoàn thành tốt mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020 đặc biệt là kế hoạch lợi nhuận của năm.

### 2.3 Đầu tư Tài sản cố định:

Trong năm 2020 Công ty tiến hành mua sắm 01 xe cầu Kobelco 80T xuất xứ Nhật ban, 01 xe xúc dung tích gàu 1,2m<sup>3</sup>, 01 Gàu ngoạm thủy lực 6m<sup>3</sup> và 01 phễu rót hàng rời dung tích 20m<sup>3</sup> với giá trị đầu tư là: 1.282.936.363 đồng, đồng thời đầu tư nâng cấp xưởng sửa chữa, kho công cụ với giá trị: 230.389.091 đồng.

### 2.4 Đầu tư ra ngoài Công ty:

Trong năm Công ty mua lại 100.000 CP của Công ty CP Tân Cảng Miền Trung với giá trị 18.000 đ/CP. Tại ngày 31/12/2020 tỷ lệ sở hữu vốn của Công ty tại Công ty CP Tân Cảng Miền trung là 11,7%.

Năm 2020 Công ty CP Tân Cảng Miền Trung đã chi trả cổ tức với số tiền 390.000.000 đồng (tỷ lệ 13%/VĐL).



## 2.5 Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT và Ban điều hành Công ty:

Trong năm 2020 Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và tham gia ý kiến tại các cuộc họp HĐQT.

Trong năm 2020, HĐQT công ty đã họp 8 kỳ và ban hành 8 nghị quyết, quyết định các vấn đề trong phạm vi chức năng và quyền hạn của HĐQT. HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, chỉ đạo sâu sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và tham gia các cuộc họp của HĐQT.

- Ban kiểm soát đã nhận được sự cung cấp thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Các báo cáo của Ban kiểm soát đều được gửi đến HĐQT và Ban Giám đốc Công ty; trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng do pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, không ảnh hưởng đến hoạt động của HĐQT và Ban điều hành.

- Trong năm 2020, BKS không ghi nhận bất cứ dấu hiệu bất thường nào làm ảnh hưởng hay vi phạm quy định của Nhà nước cũng như của Công ty trong hoạt động của các thành viên HĐQT, BĐH cũng như các cán bộ quản lý của Công ty.

## 2.6 Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2020

- Báo cáo tài chính năm 2020 được lập theo đúng Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2020.

- Báo cáo tài chính năm 2020 được lập đầy đủ, kịp thời đúng biểu mẫu hướng dẫn của Bộ Tài Chính, tình hình tài chính thuyết minh rõ ràng, cụ thể đáp ứng tốt cho nhu cầu quản trị, của các cơ quan hữu quan. Việc nộp Báo cáo tài chính đúng thời gian quy định của các cơ quan hữu quan và theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Ban kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

- Biên bản thẩm định Báo cáo tài chính cả năm được Ban điều hành thống nhất và BKS đều thực hiện báo cáo và gửi cho HĐQT.

## 3. Nhận xét, kiến nghị

Năm 2020, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã phấn đấu vượt qua khó khăn và hoàn thành các chỉ tiêu chính mà Đại hội cổ đông đã đề ra. Phát huy kết quả đạt được trong năm 2020, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021, BKS có một số kiến nghị sau:

1/ Tăng cường công tác tìm kiếm khách hàng, ưu tiên các mặt hàng có thể làm được trong điều kiện thời tiết xấu.



2/ Quan tâm triển khai dự án hệ thống kho bãi Logistics nhằm đáp ứng nhu cầu hàng hóa thông quan qua cảng.

3/ Kiểm soát chặt các khoản công nợ phải thu, xây dựng chính sách công nợ cụ thể cho từng khách hàng dựa trên lịch sử giao dịch và thiện chí thanh toán của họ.

#### 4. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2021

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong năm 2021 như sau:

- Giám sát việc chấp hành Điều lệ, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT; Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định liên quan khác của pháp luật.

- Kiểm tra, soát xét và thẩm định báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính của Công ty định kỳ 6 tháng và năm theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Thực hiện kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất theo đề nghị của cổ đông hoặc Hội đồng quản trị trong quá trình hoạt động, nhằm phòng ngừa rủi ro, đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo giám sát, thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty năm 2020 và kế hoạch của BKS năm 2021.

Trân trọng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Rất mong sự tham gia đóng góp của Quý cổ đông ./.

**T/M BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Ngọc Minh**

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020**  
**và kế hoạch hoạt động năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Thị Nại đã được sửa đổi bổ sung ngày 30/06/2020;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2020, Cụ thể như sau:

**1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2020:**

| TT | Chỉ tiêu                                     | Kế hoạch (VND) | Thực hiện (VND) | Hoàn thành (%) | So sánh 2019 (%) |
|----|--|----------------|-----------------|----------------|------------------|
| 1  | Sản lượng hàng thông qua cảng (Tấn)          | 1.200.000      | 1.204.929       | 100,41         | 103,95           |
| 2  | Tổng doanh thu (triệu đồng)                  | 55.000         | 51.264          | 93,21          | 97,01            |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)            | 10.500         | 10.679          | 101,70         | 109,63           |
| 4  | Thuế thu nhập doanh nghiệp (triệu đồng)      | 2.100          | 1.477           | 70,33          | 75,36            |
| 5  | Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)              | 8.400          | 9.201           | 109,53         | 118,26           |
| 6  | Lãi cơ bản trên cổ phiếu (triệu đồng)        | 1.183          | 1.231           | 104,06         | 118,25           |
| 7  | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL (%)           | 11,8           | 12,96           | 109,83         | 118,48           |
| 8  | Tỷ lệ cổ tức/năm (%)                         | 10,5           | 11              | 104,76         | 110,00           |
| 9  | Thu nhập bình quân người/ tháng (triệu đồng) | 8,5            | 8,5             | 100,00         | 103,66           |

**2. Kế hoạch SXKD năm 2021:**



| TT | Chỉ tiêu                       | ĐVT      | Kế hoạch năm 2021 |
|----|--------------------------------|----------|-------------------|
| 1  | Sản lượng hàng thông qua cảng  | Tấn      | 1.300.000         |
| 2  | Tổng Doanh thu                 | Đồng     | 60.000.000.000    |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế           | Đồng     | 12.500.000.000    |
| 4  | Tỷ lệ cổ tức/năm               | %        | 12                |
| 5  | Thu nhập bình quân người/tháng | Tr. đồng | 9                 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**HỮU TỊCH**



**Lâm Ánh Vy**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG THỊ NẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7 /TTr-HĐQT

Quy Nhơn, ngày 6 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Thị Nại đã được sửa đổi bổ sung ngày 30/06/2020;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, bao gồm một số chỉ tiêu cơ bản sau:

DVT: Đồng

| TT | Các chỉ tiêu chủ yếu                    | Thực hiện năm 2019     | Thực hiện năm 2020     |
|----|---|------------------------|------------------------|
| 1  | <b>Tổng nguồn vốn</b>                   | <b>111.029.914.198</b> | <b>106.975.036.016</b> |
| A  | Nợ phải trả                             | 29.108.242.437         | 23.441.956.253         |
| B  | Vốn chủ sở hữu                          | 81.921.671.761         | 83.533.079.763         |
| 2  | <b>Tổng doanh thu</b>                   | <b>52.841.139.421</b>  | <b>51.264.326.477</b>  |
| A  | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV | 52.470.265.729         | 50.841.136.639         |
| B  | Doanh thu tài chính                     | 360.828.275            | 391.204.841            |
| C  | Thu nhập khác                           | 10.045.417             | 31.984.997             |
| 3  | <b>Tổng chi phí</b>                     | <b>41.915.426.883</b>  | <b>40.585.545.810</b>  |
| A  | Giá vốn hàng bán                        | 32.866.076.037         | 30.932.196.676         |
| B  | Chi phí quản lý doanh nghiệp            | 8.369.437.832          | 8.017.023.609          |



|   |                             |                      |                       |
|---|-----------------------------|----------------------|-----------------------|
| C | Chi phí tài chính           | 1.620.009.853        | 1.507.228.894         |
| D | Chi phí khác                | 244.212.687          | 129.096.631           |
| 4 | <b>Lợi nhuận trước thuế</b> | <b>9.741.403.012</b> | <b>10.678.780.667</b> |
| 5 | <b>Lợi nhuận sau thuế</b>   | <b>7.780.425.908</b> | <b>9.201.482.106</b>  |
| 6 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu    | 1.041                | 1.231                 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lâm Ánh Vy**



Số: 8 /TTr-HĐQT

Quy Nhơn, ngày 6 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020**  
**và tạm ứng cổ tức năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Thị Nại đã được sửa đổi bổ sung ngày 30/06/2020;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

**1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020**

| STT | Chỉ tiêu  | Số tiền<br>(Đồng) |
|-----|---|-------------------|
| I   | Lợi nhuận trước thuế năm 2020                       | 10.678.780.667    |
| II  | Thuế TNDN   | 1.477.298.561     |
| III | Lợi nhuận sau thuế                                  | 9.201.482.106     |
| IV  | Lợi nhuận phân phối                                 | 9.201.482.106     |
| 1   | Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (3% LN)                   | 276.044.463       |
| 2   | Quỹ Khen thưởng Ban điều hành (2% LN)               | 184.029.642       |
| 3   | Quỹ cổ tức (11% VĐL)                                | 7.810.000.000     |
| 4   | Dự chi tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 | 30.000.000        |
| 5   | Quỹ đầu tư phát triển                               | 901.408.001       |

**b. Phương án tạm ứng cổ tức năm 2021**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2021. Phê duyệt việc ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị, tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, kế hoạch kinh doanh và đảm bảo tối ưu hóa dòng tiền, được toàn quyền quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2021, bao gồm việc có hoặc không có thực hiện tạm ứng cổ tức, mức

tạm ứng cổ tức, thời gian, phương thức chi trả và các vấn đề khác liên quan đến tạm ứng cổ tức cho cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
HỮU TỊCH**



Lâm Ánh Vy





CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG THỊ NẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 9 /Tr-HĐQT

Quy Nhơn, ngày 6 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua tiền lương và thù lao HĐQT, Ban kiểm soát Công ty**  
**năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Thị Nại đã được sửa đổi bổ sung ngày 30/06/2020;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua tiền lương và thù lao HĐQT, Ban kiểm soát Công ty năm 2021 như sau:

**1. Tiền lương và Thù lao Hội đồng quản trị:**

- Chủ tịch chuyên trách: *giao cho HĐQT quyết định mức tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách và sẽ báo cáo thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2022*

- Phó chủ tịch: 7 triệu đồng/tháng

- Thành viên: 5 triệu đồng/tháng

- Thư ký: 2 triệu đồng/tháng

**2. Thù lao Ban Kiểm soát:**

- Trưởng ban: 2,5 triệu đồng/tháng

- Thành viên: 1,5 triệu đồng/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.



CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG THỊ NẠI

Số: 10/TT- HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quy Nhơn, ngày 6 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và**  
**Quỹ thưởng Ban điều hành năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Thị Nại đã được sửa đổi bổ sung ngày 30/06/2020.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban điều hành năm 2021 như sau:

**1. Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi năm 2021:**

Trích 3% lợi nhuận sau thuế

**2. Quỹ thưởng Ban Điều hành năm 2021:**

Trích chi 2% lợi nhuận sau thuế

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.



CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG THỊ NẠI

Số:



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quy Nhơn, ngày 06 tháng 04 năm 2021

## TỜ TRÌNH

Về việc Đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Thị Nại đã được sửa đổi bổ sung ngày 30/06/2020.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Thị Nại kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty như sau:

### 1. Tiêu thức lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập

- Là đơn vị kiểm toán độc lập uy tín, được Ủy ban chứng khoán nhà nước và Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng.

- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm, nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán Báo cáo tài chính.

- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do công ty yêu cầu.

### 2. Đề xuất

Với các tiêu thức lựa chọn như trên, Hội đồng quản trị đề xuất đơn vị kiểm toán:

**Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC**

Kính trình Đại hội cổ đông chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán và giao cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán đã được chọn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Ngọc Minh

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều 310 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Điều 3 Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Thị Nại hiện hành.

Hiện nay, cổ phiếu của Công ty thực hiện giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và thực hiện công bố thông tin theo quy định Nhà nước.

Do đó để đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị dự thảo nội dung sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cảng Thị Nại theo quy định mới như sau:

**1. Về bố cục kết cấu nội dung chương, điều:** Điều lệ sửa đổi bổ sung gồm có 21 chương 58 điều (*điều lệ hiện hành 21 chương 57 điều*) được tham chiếu soạn thảo theo Điều lệ mẫu ban hành kèm với Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính (*có bảng tham chiếu các Chương và Điều giữa Điều lệ hiện hành với Điều lệ sửa đổi bổ sung đính kèm*).

**2. Về chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều:** Được sửa đổi 57 điều trong tổng số 58 Điều theo Bảng liệt kê nội dung sửa đổi, bổ sung đính kèm.

*Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được công bố đăng tải trên Website Công ty ([www.thinaiport.vn](http://www.thinaiport.vn)) theo quy định.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua Điều lệ Công ty và Uy quyền cho Hội đồng quản trị tiến hành việc ban hành, tổ chức thực hiện Điều lệ phù hợp với các Quy định của pháp luật.



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.



Số: 12 /TTr-HĐQT

Quy Nhơn, ngày 6. tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Thị Nại đã được sửa đổi bổ sung ngày 30/06/2020;

Để đáp ứng yêu cầu quản trị phù hợp với mô hình tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Thị Nại, Hội đồng quản trị đã xây dựng **Quy chế nội bộ về quản trị Công ty** cụ thể như sau:

**1. Về bố cục kết cấu nội dung:** Quy chế gồm có 10 chương, 42 điều soạn thảo theo quy chế mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính.

**2. Về nội dung chi tiết:** Các nội dung trong quy chế chủ yếu được tham chiếu sử dụng từ ngữ theo Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Thị Nại, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính.

*Đính kèm nội dung dự thảo Quy chế được công bố đăng tải trên Website công ty ([www.thinaiport.com.vn](http://www.thinaiport.com.vn)) theo quy định.*



Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua và Ủy quyền cho Hội đồng trị tiến hành việc ban hành, tổ chức thực hiện Quy chế này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.



Số: 13 /TTr-HĐQT

Quy Nhơn, ngày 6 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Thị Nại đã được sửa đổi bổ sung ngày 30/06/2020;

Để đáp ứng yêu cầu quản trị phù hợp với mô hình tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Thị Nại, Hội đồng quản trị đã xây dựng **Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị** cụ thể như sau:

**1. Về bố cục kết cấu nội dung:** Quy chế gồm có 7 chương, 23 điều soạn thảo theo quy chế mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính.

**2. Về nội dung chi tiết:** Các nội dung trong quy chế chủ yếu được tham chiếu sử dụng từ ngữ theo Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Thị Nại, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính.

*Đính kèm nội dung dự thảo Quy chế được công bố đăng tải trên Website công ty ([www.thinaiport.com.vn](http://www.thinaiport.com.vn)) theo quy định.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua và Ủy quyền cho Hội đồng trị tiến hành việc ban hành, tổ chức thực hiện Quy chế này.





Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.



**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG THỊ NẠI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BKS,  
ngày tháng năm 2021 của Công ty CP Cảng Thị Nại

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại bao gồm các nội dung sau:

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ và các từ viết tắt**

**Công ty:** Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại

**Điều lệ:** Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại

**HDQT:** Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại

**Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại

**Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** Là tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.

**Luật doanh nghiệp:** Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn liên quan.

### **Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

## **Chương II THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)**

### **Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm

soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát**

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

### **Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định.

### **Điều 8. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Trường hợp điều lệ Công ty không có quy định khác, việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

## **Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ PISICO;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.



24. Trường hợp Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

### **Điều 14. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

## **Chương IV**

### **CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 15. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 16. Biên bản họp Ban kiểm soát**

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

## **Chương V**

### **BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

#### **Điều 17. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

7. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;

tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

### **Điều 18. Tiền lương và quyền lợi khác**

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác, thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

### **Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của

thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát**

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

### **Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

### **Điều 22. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

## **Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 23. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế:**

- Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có những điều khoản chưa phù hợp với thực tế hoặc trái với quy định hiện hành của pháp luật có liên quan, các tổ chức, đơn vị cần có văn bản phản ánh kịp thời để Ban Kiểm soát nghiên cứu, xem xét đề nghị ĐHĐCĐ sửa đổi hoặc bổ sung.

- Việc sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế này phải được ĐHĐCĐ thông qua bằng nghị quyết khi xét thấy có những điều khoản quy định trong Quy chế này không còn phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty.

- Những nội dung chưa được quy định trong Quy chế này được hiểu là phải áp dụng thực hiện theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh Nghiệp và các Luật khác liên quan hiện hành. Trường hợp những quy định mới của pháp luật khác

với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

**Điều 24. Hiệu lực thi hành:**

- Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày Trưởng Ban Kiểm soát ký ban hành và được công khai trong toàn Công ty để làm cơ sở thực hiện.

- Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Trưởng Ban Kiểm soát quyết định trên cơ sở ý kiến thông qua của Đại hội đồng cổ đông.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ phần cảng Thị Nại (dưới đây gọi là "Công ty") là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty. Công ty cổ phần cảng Thị Nại, là Công ty Cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp và theo Quyết định số 2598/QĐ-CTUBND ngày 09/10/2009 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt phương án cổ phần hoá Cảng Thị Nại.

Điều lệ này, các quy định của Công ty, các nghị quyết của Cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được thông qua bởi cổ đông của Công ty tại Đại hội cổ đông lần đầu tổ chức ngày 19 tháng 12 năm 2009, sửa đổi lần thứ 2 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 vào ngày 30 tháng 6 năm 2015 và sửa đổi lần thứ 3 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; Sửa đổi lần 4 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 30 tháng 6 năm 2020 và sửa đổi lần thứ 5 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 28 tháng 4 năm 2021.

## CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

### Điều 1. Định nghĩa

Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

1. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

2. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.**

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

#### 1. Tên Công ty :

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG THỊ NẠI
- Tên tiếng Anh: THI NAI PORT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: THI NAI PORT

#### 2. Biểu tượng Công ty :



3. Công ty là một công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với Pháp luật hiện hành của Việt Nam.

#### 4. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

Địa chỉ: 02 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điện thoại: (0256) 3891667 - 3892991 - 3892566

Fax: (0256) 3892097

E-mail: Thinaipor@vnn.vn và Thinaiporqn@gmail.com

Website: Thinaipor.com.vn

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại **khoản 2 Điều 52** hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 53 của Điều lệ này, thời hạn của Công ty là 50 năm kể từ ngày thành lập.



### Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
2. Giám đốc.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
2. Giám đốc.

## CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

| STT | Tên ngành  |
|-----|--|
| 1   | Bốc xếp hàng hóa   |
| 2   | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Dịch vụ giao nhận, cung cấp điện, nước, cân ô tô điện tử.<br>Môi giới, dịch vụ vận tải tàu biển, ô tô. Dịch vụ kỹ thuật kiểm định phương tiện cơ giới đường bộ<br>Hoạt động của đại lý bán vé máy bay |
| 3   | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Cho thuê kho bãi, văn phòng làm việc  |
| 4   | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)<br>Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa tàu biển   |
| 5   | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa ô tô  |
| 6   | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy<br>Chi tiết: Lai dắt tàu biển  |

|    |   |
|----|---|
| 7  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng                |
| 8  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Mua bán nông sản          |
| 9  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dung hữu hình khác<br>Chi tiết: Cho thuê thiết bị cầu – nâng hàng            |
| 10 | Dịch vụ thương mại. Mua bán khoáng sản  |
| 11 | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Khách sạn  |
| 12 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động  |
| 13 | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...) |
| 14 | Dịch vụ ăn uống khác  |
| 15 | Dịch vụ phục vụ đồ uống   |

## 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Công ty được thành lập nhằm huy động được nhiều nguồn lực của các bên tham gia góp vốn, sử dụng có hiệu quả trong việc phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, thu lợi nhuận, tạo việc làm ổn định cho người lao động, tăng trưởng lợi ích kinh tế cho cổ đông, trở thành một doanh nghiệp mạnh và năng lực cạnh tranh cao trong lĩnh vực cảng biển, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty bền vững.

## Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

## CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

### Điều 6. Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn Điều lệ của Công ty là: 71.000.000.000 VNĐ. (*Bằng chữ: Bảy mươi một tỷ đồng*).

Tổng số Vốn Điều lệ của Công ty được chia thành: 7.100.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.

2. Công ty chỉ có thể thay đổi vốn Điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với các quy định của Pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại Điều lệ này.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng chỉ cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn hai tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn lâu hơn kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức

khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với

những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị,
3. Ban kiểm soát.
4. Giám đốc .

## **CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Các trường hợp khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng các phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;



đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy

định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả

kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không

tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

## **Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:



- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

## **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị

quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt đều có hiệu lực pháp lý như nhau.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

### **CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

## **Điều 26. Thành phần và Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay

thể theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

## **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị

hoặc các tiêu ban của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ



phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này,

cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;

- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 33. Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

## CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT

### **Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên ban kiểm soát (kiểm soát viên)**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm

soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 36. Thành phần ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội

đồng quản trị đề trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

### **CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị,

Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát,



Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc [một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông

báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 44. Công nhân viên và công đoàn**

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 45. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu,

nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

### **Điều 46. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

### **Điều 47. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

### **Điều 48. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam.

## **CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục,

thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### **Điều 50. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 51. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

### **Điều 52. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty.

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 53. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

#### **Điều 54. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

#### **Điều 55. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 57. Điều lệ Công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

**Điều 58. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Thị Nại nhất trí thông qua ngày ... tháng 4 năm 2021 tại Bình Định và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 15 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

*Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty.*

## MỤC LỤC

### PHẦN MỞ ĐẦU 1

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ..... 2

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY. 3

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty ..... 3

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY ..... 4

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty ..... 4

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động ..... 5

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP ..... 5

Điều 6. Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập ..... 5

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu ..... 6

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác ..... 7

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp) ..... 7

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT ..... 8

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát ..... 8

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ..... 8

Điều 12. Quyền của cổ đông ..... 8

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông ..... 10

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông ..... 11

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông ..... 12

Điều 16. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông ..... 14

Điều 17. Thay đổi các quyền ..... 15

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông ..... 15

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông ..... 17

Điều 20. Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ..... 17

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua ..... 19

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông ..... 20

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ..... 22

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông ..... 23

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ..... 23

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị ..... 23

Điều 26. Thành phần và Nhiệm kỳ ..... 24

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị ..... 25

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị ..... 26



|   |           |
|---|-----------|
| Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....   | 27        |
| Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....  | 27        |
| Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty.....  | 29        |
| <b>CHƯƠNG VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>  | <b>30</b> |
| Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý .....   | 30        |
| Điều 33. Người điều hành Công ty .....  | 30        |
| Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc .....   | 30        |
| <b>CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT .....</b>   | <b>31</b> |
| Điều 36. Thành phần ban kiểm soát.....  | 32        |
| Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của ban kiểm soát.....   | 33        |
| <b>CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b> | <b>34</b> |
| Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....   | 34        |
| Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....  | 35        |
| <b>CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....</b>   | <b>36</b> |
| Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ .....  | 36        |
| <b>CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....</b>  | <b>37</b> |
| Điều 44. Công nhân viên và côngđoàn .....   | 37        |
| <b>CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....</b>   | <b>37</b> |
| Điều 45. Phân phối lợi nhuận.....   | 37        |
| <b>CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾTOÁN .....</b>  | <b>38</b> |
| Điều 47. Năm tài chính .....  | 38        |
| Điều 48. Chế độ kế toán.....  | 38        |
| <b>CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN 38</b>                                    |           |
| Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....  | 38        |
| Điều 50. Báo cáo thường niên .....  | 39        |
| <b>CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY .....</b>  | <b>39</b> |
| Điều 51. Kiểmtoán 39  |           |
| <b>CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP .....</b>  | <b>39</b> |
| Điều 51. Dấu của doanh nghiệp .....   | 39        |
| <b>CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....</b>  | <b>39</b> |
| Điều 52. Giải thể công ty .....   | 39        |
| Điều 53. Gia hạn hoạt động.....   | 40        |
| Điều 54. Thanh lý 40  |           |
| <b>CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....</b>   | <b>41</b> |
| Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....   | 41        |



|  |    |
|--|----|
| CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ..... | 41 |
| Điều 56. Điều lệ Công ty .....             | 41 |
| CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....             | 41 |
| Điều 57. Ngày hiệu lực .....               | 42 |



CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG THỊ NẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm 20...

## QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Cảng Thị Nại ngày 28 tháng 04 năm 2021*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày 28 tháng 04 năm 2021*

*Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Cảng Thị Nại*

*Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Cảng Thị Nại bao gồm các nội dung sau:*

### CHƯƠNG I CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này được xây dựng theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, tuân thủ các nguyên tắc và quy định hiện hành về quản trị công ty.

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác (Ban điều hành) của Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại.

Quy chế này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại.

#### **Điều 2. Giải thích thuật ngữ**

Các từ ngữ khác được sử dụng trong Quy chế này được hiểu như quy định tại mục Giải thích từ ngữ của Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại. Các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế quy định hoặc văn bản đó.

#### **Điều 3. Quy định chung**

Quy chế này được áp dụng cho tất cả các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Công theo các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty và ràng buộc tuân thủ đối với tất cả các tổ chức, cá nhân có giao dịch với Công ty.

Các tiêu đề điều khoản của Quy chế này chỉ đề tiện theo dõi không ảnh hưởng tới ý nghĩa của các điều khoản trong Quy chế này;

Trong Quy chế này, bất kỳ một tham chiếu nào tới bất kỳ điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi hoặc văn bản thay thế của chúng.

## **CHƯƠNG II ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, đặc biệt là:

1. Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của Công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

2. Quyền được đối xử công bằng; mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau;

3. Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Công ty;

4. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện được ủy quyền hoặc hình thức khác theo các quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan;

5. Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong Công ty.

Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban điều hành vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo các quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và Ban điều hành phải đền bù cho Công ty theo các quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty bồi thường tổn thất theo các quy định của pháp luật.

Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của Công ty và của các cổ đông thiểu số khác.

Hội đồng quản trị phải xây dựng cơ chế liên lạc và trao đổi thông tin thường xuyên với các cổ đông lớn.

### **Điều 5. Bảo đảm quyền lợi của cổ đông**

Công ty luôn hướng đến mục tiêu bảo đảm quyền lợi chính đáng của tất cả cổ đông, không phân biệt là tổ chức hay cá nhân, không phân biệt quốc tịch và không phân biệt giữa cổ đông lớn và cổ đông thiểu số.

Tất cả quyền lợi hợp pháp của cổ đông theo các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty được thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Ban điều hành tôn trọng thực hiện và hành xử một cách công bằng.

## **Điều 6. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty được thực hiện theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

1. Hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 (một) lần do HĐQT triệu tập trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. HĐQT quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Hội đồng cổ đông bất thường được triệu tập trong một số trường hợp nhất định theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Các trường hợp triệu tập Đại hội đồng cổ đông khác và nội dung liên quan thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

## **Điều 7. Trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Thông báo chốt Danh sách cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

Danh sách cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Danh sách người sở hữu chứng khoán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.

Danh sách cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

Thông báo triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo các quy định tại khoản 3, Điều 18, Điều lệ Công ty.

2. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

Trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo triệu tập cuộc họp, bao gồm:

- Đăng ký dự họp qua thư điện tử, fax.

- Ủy quyền đại diện tham dự cuộc họp. Trường hợp cổ đông tổ chức có nhiều hơn một

người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần được ủy quyền cho mỗi người đại diện theo ủy quyền.

-Các hình thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khác do Hội đồng quản trị quy định phù hợp với quy định pháp luật.

Vào ngày tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: Công ty thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông theo các quy định tại khoản 2, Điều 18, Điều lệ Công ty.

### 3.Cách thức bỏ phiếu:

Hình thức phiếu bầu, cách thức bỏ phiếu cho mỗi vấn đề được quy định tại Quy chế làm việc và biểu quyết tại cuộc họp được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bắt đầu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

### 4.Cách thức kiểm phiếu:

Đại hội đồng cổ đông bầu Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa trước khi bắt đầu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên của Ban kiểm phiếu không ít hơn ba (3) người. Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty sẽ chỉ định tổ chức trung lập thực hiện việc kiểm phiếu.

Việc kiểm phiếu được thực hiện theo các quy định tại Quy chế làm việc và biểu quyết tại cuộc họp và tuân thủ các quy định tại khoản 5, Điều 20, Điều lệ Công ty. Kết quả kiểm phiếu phải được lập thành Biên bản kiểm phiếu có đầy đủ chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu và các tài liệu có liên quan phải được niêm phong và chuyển giao cho Chủ tọa cuộc họp sau khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành, phản đối hoặc không có ý kiến đối từng vấn đề được bỏ phiếu, sẽ được Chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu thông báo công khai và ghi vào nội dung Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi đã tiến hành kiểm phiếu.

### 5.Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo các quy định tại Điều 23, Điều lệ Công ty.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán, và công bố trên trang điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 8. Thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản**

Thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo các quy định tại Điều 22, Điều lệ Công ty. Công ty không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với các vấn đề mà theo quy định tại Luật Doanh nghiệp,

Luật Chứng khoán, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Công ty và Quy chế này là phải biểu quyết thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 9. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ biên bản và nghị quyết Đại hội cổ đông**

Cổ đông, nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 24, Điều lệ Công ty.

Công ty cố gắng tối đa trong việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông bỏ phiếu từ xa, biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

## **CHƯƠNG III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 10. Hội đồng quản trị**

Số lượng thành viên và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo các quy định tại khoản 1, Điều 26, Điều lệ Công ty.

Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành, thành viên không điều hành và thành viên độc lập của Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập thực hiện theo khoản 3, Điều 26, Điều lệ Công ty; số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành thực hiện theo Quy định Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị thành lập các Tiểu ban và Văn phòng Hội đồng quản trị để giúp việc cho Hội đồng quản trị theo các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và Quy định Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng quản trị.

### **Điều 11. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo thoả mãn tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị theo các quy định tại khoản 4, Điều 25, Điều lệ Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (5) công ty khác, trừ trường hợp là người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết.

Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo các quy định tại khoản 2 và 3, Điều 25, Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông gộp số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử các ứng viên thành viên Hội đồng quản trị phải gửi thông báo về việc đề cử ứng viên thành viên Hội đồng quản trị đến người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu mười lăm (15) ngày trước ngày tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thông báo phải có thông tin cổ đông, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đang nắm giữ, họ và tên ứng viên được đề cử, và kèm theo thông tin liên quan đến ứng viên thành viên Hội đồng quản trị theo các quy định tại khoản 1, Điều 25, Điều lệ Công ty.

Thông tin liên quan đến các ứng viên thành viên Hội đồng quản trị được công bố theo các quy định tại khoản 1, Điều 25, Điều lệ Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên trước khi bỏ phiếu.



Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, theo phương thức bầu dồn phiếu, phải thực hiện theo các quy định về bầu thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tổ chức bầu và đảm bảo tuân thủ các quy định tại khoản 4, Điều 25, Điều lệ Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị khi xảy ra một trong các trường hợp theo các quy định tại khoản 4, Điều 26, Điều lệ Công ty.

Công ty công bố thông tin về việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.

## **Điều 12. Quyền và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và trách nhiệm theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện đầy đủ các quyền và trách nhiệm theo quy định một cách trung thực, khẩn cấp, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị có quyền tiếp cận tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo các quy định tại Điều 27, Điều lệ Công ty.

Quyền và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định tại Điều 29, Điều lệ Công ty.

Công ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên, bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.

## **Điều 13. Trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị tổ chức cuộc họp theo các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và Quy định Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng quản trị.

1. Cuộc họp đầu tiên, định kỳ và bất thường:

a. Trường hợp bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được thực hiện theo khoản 1, Điều 30, Điều lệ Công ty.

b. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ theo các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và Quy định Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ các quy định tại khoản 2, Điều 30, Điều lệ Công ty.

c. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người có thẩm quyền triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường theo các quy định tại khoản 3, Điều 30, Điều lệ Công ty. Người có thẩm quyền đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp bất thường của Hội đồng quản trị phải lập đề nghị bằng văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Thông báo cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị theo các quy định tại khoản 6, Điều 30, Điều lệ Công ty.

Điều kiện tiến hành cuộc họp Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định tại khoản 8, Điều 30, Điều lệ Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không tham dự cuộc họp chỉ được ủy quyền cho người khác là thành viên Hội đồng quản trị làm người đại diện được ủy quyền.

2. Các hình thức tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị:

a. Họp trực tiếp.

b. Các hình thức khác được thực hiện theo các quy định tại khoản 10, Điều 30, Điều lệ Công ty.

c. Lấy ý kiến bằng văn bản: Hội đồng quản trị lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản theo các quy định tại Quy định Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Cách thức biểu quyết trong cuộc họp Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định tại khoản 9, Điều 30, Điều lệ Công ty, Quy chế này và Quy định Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Nghị quyết tại cuộc họp của Hội đồng quản trị được thông qua theo các quy định tại khoản 9, Điều 30, Điều lệ Công ty. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thực hiện theo các quy định tại khoản 10, Điều 30, Điều lệ Công ty.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng theo các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và Quy định Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng quản trị. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Công ty theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị thông báo các nghị quyết của Hội đồng quản trị cho các Kiểm soát viên, Giám đốc và Ban điều hành trong vòng bốn mươi tám (48) giờ kể từ ngày nghị quyết được thông qua; và Công ty công bố thông tin ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

#### **Điều 14. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính;

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông;

Kết quả giám sát đối với Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp;

Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát;

Các kế hoạch trong tương lai và cho năm tài chính tiếp theo;

Tổng kết các hoạt động, cuộc họp của Hội đồng quản trị, các quyết định của Hội đồng quản trị và đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị;

Thù lao, lợi ích, và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và của từng thành viên Hội đồng quản trị.

## **Điều 15. Ngân sách hoạt động và tiền thưởng của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị xây dựng ngân sách hoạt động hàng năm, bao gồm cả chi phí hoạt động của các Tiểu ban hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, và không bao gồm tiền lương của các thành viên Hội đồng quản trị điều hành. Dự toán ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng và tất cả các chi phí hoạt động khác theo các quy định tại Điều 28, Điều lệ Công ty.

Ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức quản lý, và được Công ty ghi nhận và hạch toán theo các quy định pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp. Tổng số tiền trả cho Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo các quy định tại Điều 28, Điều lệ Công ty phải được trình bày chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty và được công bố cho các cổ đông được biết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

## **CHƯƠNG IV BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 16. Ban kiểm soát**

Cơ cấu Ban kiểm soát và nhiệm kỳ của Kiểm soát viên thực hiện theo các quy định tại Điều 36, Điều lệ Công ty.

Tiêu chuẩn và việc bầu Trưởng Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định tại, Điều 37, Điều lệ Công ty.

### **Điều 17. Quyền và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

Quyền và trách nhiệm của Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định tại Điều 38, Điều lệ Công ty.

Quyền và trách nhiệm của Trưởng Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định tại khoản 2, Điều 37, Điều lệ Công ty.

Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo các quy định tại Khoản 7 **Điều 38**, Điều lệ Công ty.

### **Điều 18. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên**

Kiểm soát viên phải đảm bảo thỏa mãn tiêu chuẩn Kiểm soát viên theo các quy định tại Điều 35, Điều lệ Công ty.

Việc đề cử, ứng cử Kiểm soát viên được thực hiện theo các quy định tại Điều 35, Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông gộp số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử các ứng viên Kiểm soát viên phải gửi thông báo về việc đề cử ứng viên Kiểm soát viên đến người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu mười lăm (15) ngày trước ngày tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thông báo phải có thông tin cổ đông, tổng số cổ phần có

quyền biểu quyết đang nắm giữ, họ và tên ứng viên được đề cử, và kèm theo thông tin liên quan đến ứng viên Kiểm soát viên, tương tự như ứng viên thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 25, Điều lệ Công ty.

Thông tin liên quan đến các ứng viên Kiểm soát viên được công bố, tương tự như ứng viên thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 1, Điều 25, Điều lệ Công ty, để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên trước khi bỏ phiếu.

Việc bầu Kiểm soát viên, theo phương thức bầu dồn phiếu, phải thực hiện theo các quy định về bầu Kiểm soát viên được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tổ chức bầu và đảm bảo tuân thủ các quy định.

Kiểm soát viên không còn tư cách Kiểm soát viên khi xảy ra một trong các trường hợp theo các quy định tại khoản 3, Điều 36, Điều lệ Công ty.

Công ty công bố thông tin về việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, và bãi nhiệm Kiểm soát viên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.

### **Điều 19. Quyền và trách nhiệm của Kiểm soát viên**

Kiểm soát viên có các quyền và trách nhiệm quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.

Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc cung cấp số liệu, tài liệu và thuyết minh liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo các quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này;

Kiểm soát viên có quyền tiếp cận tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty theo các quy định tại khoản 8, Điều 38, Điều lệ Công ty.

Công ty xây dựng cơ chế nhằm hỗ trợ Kiểm soát viên hoạt động và thực thi nhiệm vụ một cách có hiệu quả theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

### **Điều 20. Trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát tổ chức cuộc họp theo các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này, và Quy định Tổ chức và Hoạt động của Ban kiểm soát nhưng phải đảm bảo các quy định tại khoản 1, Điều 39, Điều lệ Công ty.

1. Cuộc họp đầu tiên, định kỳ và bất thường:

a. Cuộc họp đầu tiên sau khi bầu bổ sung Kiểm soát viên, để bầu Trưởng Ban kiểm soát và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền, phải được tiến hành trong thời hạn năm (5) ngày, kể từ ngày kết thúc bầu Kiểm soát viên. Cuộc họp này do Trưởng Ban kiểm soát đương nhiệm hoặc Kiểm soát viên có số phiếu bầu cao nhất, trong trường hợp Trưởng Ban kiểm soát hết nhiệm kỳ, triệu tập.

b. Trưởng Ban kiểm soát triệu tập các cuộc họp Ban kiểm soát định kỳ.

c. Trưởng Ban kiểm soát hoặc người có thẩm quyền triệu tập các cuộc họp Ban kiểm soát bất thường theo các quy định tại Quy định Tổ chức và Hoạt động của Ban kiểm soát.

d. Thông báo cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan phải được gửi trước

cho Kiểm soát viên ít nhất năm (5) ngày trước ngày tổ chức cuộc họp.

e. Kiểm soát viên chỉ được ủy quyền cho người khác là Kiểm soát viên trong trường hợp không tham dự cuộc họp.

2. Cách thức biểu quyết và thông qua các quyết định trong cuộc họp Ban kiểm soát được thực hiện theo các quy định tại Quy định Tổ chức và Hoạt động của Ban kiểm soát.

3. Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm chuyên biên bản cuộc họp Ban kiểm soát cho các Kiểm soát viên kiểm tra và ký tên vào biên bản cuộc họp. Biên bản họp Ban kiểm soát và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Công ty theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.

4. Ban kiểm soát thông báo các quyết định của Ban kiểm soát cho Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban điều hành trong vòng bốn mươi tám (48) giờ kể từ ngày quyết định được thông qua; và Công ty phải công bố thông tin ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ Công ty.

## **Điều 21. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty trong năm tài chính;

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của nhóm cổ đông quy định tại Điều 38, Điều lệ Công ty;

Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp;

Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát, các quyết định của Ban kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát;

Thù lao, lợi ích, và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên.

## **Điều 22. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát**

Kiểm soát viên được hưởng thù lao, lợi ích và thanh toán các khoản chi phí hoạt động theo các quy định tại **Điều 40**, Điều lệ Công ty.

Tổng số thù lao, lợi ích và chi phí hoạt động khác mà Công ty đã thanh toán, cấp cho Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty và thông báo cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

## **CHƯƠNG V NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ**

### **Điều 23. Tiêu chuẩn Người phụ trách quản trị**

Số lượng và nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị thực hiện theo các quy định tại

khoản 1, Điều 31, Điều lệ Công ty.

#### **Điều 24. Lựa chọn, bổ nhiệm và bãi nhiệm Người phụ trách quản trị**

Hội đồng quản trị lựa chọn Người phụ trách quản trị trong số các ứng viên, do thành viên Hội đồng quản trị giới thiệu, đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này. Hồ sơ cá nhân và cam kết của các ứng viên phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (3) ngày trước ngày tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị để lựa chọn Người phụ trách quản trị.

Hội đồng quản trị bổ nhiệm Người phụ trách quản trị bằng quyết định của Hội đồng quản trị tại cuộc họp. Tùy thuộc tình hình của Công ty, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thêm Trợ lý Người phụ trách quản trị.

Hội đồng quản trị bãi nhiệm Người phụ trách quản trị theo quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này, và không trái với các quy định của pháp luật lao động. Người phụ trách quản trị có thể bị bãi nhiệm khi xảy ra một trong các trường hợp sau.

-Không còn đủ tiêu chuẩn làm Người phụ trách quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này;

-Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; hoặc không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong vòng ba (3) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

-Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này;

-Gửi đơn từ nhiệm bằng văn bản đến Hội đồng quản trị và được chấp thuận;

-Theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị thông báo về việc bổ nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị theo các quy định của pháp luật chứng khoán và đăng tải quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị lên trang điện tử của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi Hội đồng quản trị thông qua quyết định.

#### **Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị**

Người phụ trách quản trị có các quyền và nghĩa vụ theo các quy định tại khoản 3, Điều 31, Điều lệ Công ty, Quy chế này; và các quyền và nghĩa vụ khác do Hội đồng quản trị quyết định khi bổ nhiệm.

Người phụ trách quản trị không được ủy quyền cho người khác, kể cả người Trợ lý, thực hiện các quyền và nghĩa vụ đã được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này; trừ trường hợp được Hội đồng quản trị chấp thuận.

### **CHƯƠNG VI PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC**

#### **Điều 26. Nguyên tắc phối hợp hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát và giám sát**

Hội đồng quản trị quản lý Công ty; chỉ đạo, kiểm soát và giám sát hoạt động của Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp. Ban Kiểm soát giám sát và kiểm tra hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp. Giám đốc điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty. Việc quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm soát, giám sát và kiểm tra được thực hiện theo các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.

Ban kiểm soát, Kiểm soát viên không can thiệp vào hoạt động quản lý và điều hành Công ty thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Giám đốc. Khi Hội đồng quản trị, Giám đốc hay Ban điều hành ra quyết định hay ký bất kỳ văn bản nào rõ ràng vi phạm quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty thì Ban kiểm soát có quyền đề nghị Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban điều hành đình chỉ quyết định hay văn bản đó. Nếu Hội đồng quản trị, Giám đốc hay Ban điều hành không thi hành thì Ban kiểm soát có quyền yêu cầu triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị theo các quy định tại Điều lệ Công ty để xem xét về quyết định hay văn bản đó.

Hội đồng quản trị, các Tiểu ban của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị không can thiệp và gây cản trở công tác điều hành của Giám đốc và Ban điều hành theo các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty. Khi Giám đốc hoặc Ban điều hành ra quyết định hay ký bất kỳ văn bản nào rõ ràng vi phạm quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty thì Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc hoặc Ban điều hành đình chỉ quyết định hay văn bản đó. Nếu Giám đốc hoặc Ban điều hành không thi hành thì Hội đồng quản trị có quyền triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị để xem xét trách nhiệm của Giám đốc hoặc Ban điều hành và phải tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết để yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu hành động của Giám đốc hoặc Ban điều hành gây thiệt hại cho Công ty.

Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã được ban hành có tính chất thi hành bắt buộc với Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp. Khi không đồng ý với các quyết định của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc người điều hành doanh nghiệp phải có văn bản phản đối gửi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trước khi thực hiện các hành động theo các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.

## **Điều 27. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc**

Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị phải được gửi cùng thời gian cho các Kiểm soát viên;

b. Các biên bản, nghị quyết, quyết định, và tài liệu liên quan của Hội đồng quản trị gửi đến Giám đốc phải được gửi cùng thời gian cho Ban kiểm soát;

c. Các nội dung khác cần lấy ý kiến của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát phải có trách nhiệm phản hồi trong vòng năm (5) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.

2. Ban kiểm soát:

a. Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý

kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

b. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, cùng lúc yêu cầu cả Giám đốc hoặc người điều hành doanh nghiệp, thành viên kiểm toán nội bộ, nếu có, và kiểm toán viên độc lập, tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;

c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản gửi cho Hội đồng quản trị, không trễ hơn mười (10) ngày kể từ ngày kết thúc, để có thêm cơ sở giúp Hội đồng quản trị trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần thảo luận với Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban điều hành trước khi báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

d. Các nội dung khác cần lấy ý kiến của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có trách nhiệm phản hồi trong vòng năm (5) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.

### 3. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

a. Khi thấy cần thiết phục vụ cho các công việc giám sát của mình, Kiểm soát viên có quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Tại cuộc họp, Kiểm soát viên có quyền thảo luận đóng góp ý kiến nhưng không được quyền biểu quyết.

b. Trong tiến trình thực hiện hoạt động giám sát và kiểm tra của mình, nếu Ban kiểm soát:

- Phát hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc người điều hành doanh nghiệp vượt quá quyền hạn, trách nhiệm của mình hoặc vi phạm các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty thì Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ. Sau thời hạn năm (5) ngày kể từ ngày ra thông báo, nếu Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Ban điều hành không tiếp thu và xử lý kịp thời thì Ban kiểm soát có quyền triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị để giải quyết; nếu vấn đề vẫn không được Hội đồng quản trị giải quyết thì Ban kiểm soát có quyền báo cáo với Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất hoặc trong trường hợp cần thiết có thể triệu tập cuộc họp Đại hội cổ đông bất thường để giải quyết vấn đề nêu trên.

- Phát hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc người điều hành doanh nghiệp, hoặc hành vi của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc người điều hành doanh nghiệp, không có lợi cho Công ty, cổ đông thì phải trao đổi ngay với Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Ban điều hành để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định đó hoặc hành vi đó. Nếu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Ban điều hành không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định đó hoặc hành vi đó thì Ban kiểm soát có quyền đưa vào nội dung cuộc họp giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát quy định tại khoản 3, Điều này để thảo luận và giải quyết.

c. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị hoặc các vấn đề Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể tham khảo ý kiến của Ban kiểm soát. Quyết định của Hội đồng quản trị không phụ thuộc vào ý kiến của Ban kiểm soát.

### 4. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc:

a. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc:



- Trong trường hợp cấp thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc hoặc Ban điều hành cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty và gửi cho Hội đồng quản trị trong vòng hai mươi bốn (24) giờ. Hội đồng quản trị không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

- Các nội dung khác Hội đồng quản trị cần ý kiến của Giám đốc hoặc người điều hành doanh nghiệp, Giám đốc hoặc người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm phản hồi trong vòng ngày ba (3) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.

- Các vấn đề thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị phê duyệt theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty mà được Giám đốc đề xuất phải được Hội đồng quản trị phản hồi trong vòng bảy (7) ngày hoặc một thời hạn khác do các bên thỏa thuận.

#### b. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc:

- Trách nhiệm và thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị, các Tiểu ban của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc được thể hiện trong mối quan hệ phân quyền do Hội đồng quản trị ban hành kèm theo Quy định Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng quản trị. Giám đốc được quyền phân quyền, ủy quyền cho người điều hành doanh nghiệp, nếu Hội đồng quản trị không có quy định cấm phân quyền, ủy quyền đối với nội dung, vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định và trách nhiệm của Giám đốc.

- Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Cụ thể:

- Từ chối thực hiện những quyết định của Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị hay các Tiểu ban của Hội đồng quản trị nếu thấy vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty, Quy chế này, và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay với các Kiểm soát viên;

- Khi thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, các Tiểu ban của Hội đồng quản trị phát hiện các vấn đề không có lợi cho Công ty thì phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Nếu Hội đồng quản trị, các Tiểu ban của Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc vẫn phải thực hiện, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Ban kiểm soát.

- Ngoài những công việc phải trình Hội đồng quản trị, Giám đốc có quyền chủ động điều hành hoạt động của Công ty theo các quy định phân cấp và phù hợp với quy trình làm việc được Hội đồng quản trị ban hành; được quyết định các biện pháp xử lý vượt quá thẩm quyền trong những trường hợp khẩn cấp như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố... nhưng phải thông báo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Trường hợp Giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vẫn có quyền dự họp các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận góp ý kiến, nhưng không được quyền biểu quyết.

- Các cuộc họp do các Tiểu ban của Hội đồng quản trị tổ chức theo các quy định tại Quy định Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng quản trị thì Trưởng Tiểu ban là người kết luận cuộc họp.

- Thành viên Hội đồng quản trị nếu thấy cần thiết có quyền tham dự các cuộc họp do Giám đốc hoặc Ban điều hành chủ trì. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền phát biểu ý

kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

- Trong các vấn đề quan trọng của Công ty như tham gia khảo sát, mở rộng thị trường trong và ngoài nước hoặc đàm phán, ký các hợp đồng vượt quá quyền hạn của Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền đề cử Giám đốc tham dự với tư cách là người tư vấn cho Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Đối với các cuộc họp Công ty được mời tham dự, trừ những trường hợp mời đích danh, thì tùy theo tính chất cuộc họp, Giám đốc phân công người đại diện Công ty tham dự họp.

5. Cuộc họp giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát, Giám đốc:

a. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc cùng trao đổi công việc với nhau thông qua cuộc họp ít nhất mỗi sáu (6) tháng một lần.

b. Hội đồng quản trị và Giám đốc cùng trao đổi công việc với nhau thông qua cuộc họp ít nhất mỗi quý một lần. Theo kế hoạch hoạt động hàng năm, quý của Hội đồng quản trị, các Tiểu ban của Hội đồng quản trị họp với Giám đốc ít nhất mỗi quý một lần.

c. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản và thông báo kết quả cuộc họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc được thực hiện tương tự như cuộc họp của Hội đồng quản trị quy định tại Điều 12, Quy chế này.

d. Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp và Ban kiểm soát được quyền gửi văn bản đề nghị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 **Điều 30**, Điều lệ Công ty.

6. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

a. Mọi nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, các báo cáo kết quả giám sát Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp, các báo cáo đánh giá hoạt động kinh doanh và quản lý Công ty của Hội đồng quản trị phải được gửi đến Ban kiểm soát và Giám đốc chậm nhất là ba (3) ngày kể từ ngày được thông qua.

b. Mọi báo cáo, kết luận và kiến nghị của Hội đồng quản trị gửi Đại hội đồng cổ đông, ngoài các báo cáo đã quy định tại Điều lệ Công ty, phải được gửi cho Ban kiểm soát và Giám đốc chậm nhất là bảy (7) ngày trước ngày gửi Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 28. Cung cấp thông tin theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên được quyền yêu cầu Giám đốc hoặc Ban điều hành và những người quản lý các đơn vị trong Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty theo các quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này.

Khi có nhu cầu về thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty, ngoài các thông tin, tài liệu đã được Công ty công khai, hoặc đã được gửi trong các cuộc họp hoặc được gửi theo định kỳ, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên phải gửi phiếu yêu cầu bằng thư điện tử hoặc văn bản đồng thời cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, Giám đốc và người được yêu cầu ít nhất năm (5) ngày trước ngày dự kiến được cung cấp. Phiếu yêu cầu phải nêu rõ danh mục và dạng lưu trữ thông tin, tài liệu, thời gian cung cấp, địa chỉ tiếp nhận và mục đích sử dụng thông tin, tài liệu được yêu cầu

Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát được quyền trao đổi với thành viên

Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên có nhu cầu về nội dung phiếu yêu cầu và cách thức bảo mật thông tin, tài liệu được yêu cầu.

Người được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo phiếu yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên đồng thời yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên trực tiếp kiểm tra, ký và gửi lại phiếu giao nhận thông tin đã có chữ ký của người được yêu cầu; kể cả trường hợp thông tin, tài liệu được gửi bằng thư đảm bảo đến địa chỉ đã ghi trong phiếu yêu cầu.

Ngay sau khi hoàn thành việc cung cấp thông tin, người được yêu cầu phải thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, và Giám đốc về danh mục, trích yếu nội dung, hình thức lưu trữ của thông tin, tài liệu đã cung cấp, thời gian và địa điểm cung cấp và bản sao phiếu nhận giao nhận thông tin trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi nhận được phiếu này từ thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên phải tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin của Công ty khi đến các địa điểm làm việc của Công ty, tiếp xúc và trao đổi, làm việc với bộ máy quản lý của Giám đốc, tham gia các cuộc họp của Giám đốc với bộ máy quản lý, và tiếp nhận các thông tin, tài liệu được cung cấp.

### **Điều 29. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.**

Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này.

Giám đốc có thể thực hiện việc báo cáo, cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông qua các báo cáo định kỳ, báo cáo chủ đề, báo cáo đột xuất theo các quy định tại Quy chế này và theo biểu mẫu trong hệ thống báo cáo của Công ty, hoặc thông qua báo cáo trực tiếp tại các cuộc họp với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

### **Điều 30. Báo cáo của Giám đốc**

Giám đốc phải báo cáo với Hội đồng quản trị định kỳ mỗi tháng một lần việc thực hiện các quyền và trách nhiệm được giao quy định tại Điều 52, Điều lệ Công ty và theo các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, kể cả những vấn đề được Hội đồng quản trị ủy quyền thực hiện. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể yêu cầu Giám đốc báo cáo nhanh hoặc báo cáo định kỳ hàng tuần đối với một số nội dung, vấn đề mà Hội đồng quản trị quan tâm.

Giám đốc phải lập và gửi cho Hội đồng quản trị Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động của Công ty, theo mẫu biểu do Hội đồng quản trị quy định, vào thời điểm kết thúc quý, sáu tháng và cuối mỗi năm tài chính.

Ngoại trừ Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động của Công ty, Giám đốc có thể ủy quyền cho Ban điều hành thuộc bộ máy quản lý của Công ty thực hiện các báo cáo theo quy định tại Điều này. Việc ủy quyền đó phải được thông báo trước cho Hội đồng quản trị và được chấp thuận.

Các báo cáo của Giám đốc quy định tại Điều này phải được lập theo các quy định và

mẫu biểu trong hệ thống báo cáo của Công ty; phản ánh đầy đủ và chính xác các nội dung, vấn đề cần báo cáo và được gửi đúng thời hạn quy định.

Hội đồng quản trị phải có ý kiến đánh giá về việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; và các vấn đề mà Hội đồng quản trị ủy quyền cho Giám đốc thực hiện.

## **CHƯƠNG VII BAN ĐIỀU HÀNH**

### **Điều 31. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban điều hành**

Đối với Giám đốc, Hội đồng quản trị phải tuân thủ các quy định tại **Điều 34**, Điều lệ Công ty.

Dựa trên đề nghị của Giám đốc hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị họp quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng lao động, quyết định mức lương và lợi ích khác của những Ban điều hành theo các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy định quản lý nội bộ về nhân sự của Công ty. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền bằng văn bản cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban điều hành. Việc bổ nhiệm phải có thời hạn và Ban điều hành có thể được tái bổ nhiệm với số lượng nhiệm kỳ không hạn chế, theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện Công ty để ký hợp đồng lao động với những người trong Ban điều hành được bổ nhiệm. Giám đốc là người đại diện Công ty để ký hợp đồng lao động với những chức danh quản lý khác thuộc thẩm quyền quyết định của Giám đốc theo các quy định tại Điều 34, Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc theo các quy định tại Điều 34, Điều lệ Công ty. Khi Hội đồng quản trị miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc thì phải cử người thay thế Giám đốc thực hiện đầy đủ các quyền và nhiệm vụ của Giám đốc quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty cho đến khi Hội đồng quản trị chọn lựa, bổ nhiệm Giám đốc mới theo các quy định tại Điều 34, Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban điều hành trong các trường hợp sau:

1. Có đơn từ nhiệm chức danh hoặc chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty;
2. Không hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian hai (2) năm liên tục;
3. Có các thái độ và hành vi trong tiến trình làm việc, mà theo đánh giá của Hội đồng quản trị, Tiểu ban của Hội đồng quản trị, là gây ảnh hưởng tiêu cực đáng kể đến Công ty;
4. Không đảm bảo các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Quy chế này hoặc vi phạm các quy định về quyền và nhiệm vụ của Ban điều hành quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này, và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty;
5. Không còn tồn tại chức danh do kết quả thay đổi cơ cấu tổ chức của Công ty theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị;

Trường hợp Hội đồng quản trị cử nhiều người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại cùng một công ty con, công ty liên kết thì phải chỉ định một người đứng đầu những người đại diện theo ủy quyền và quy định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu.

Hội đồng quản trị thông báo về việc bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động, miễn nhiệm, bãi nhiệm những người trong Ban điều hành theo các quy định của pháp luật chứng khoán và đăng tải quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban điều hành lên trang điện tử của Công ty trong vòng bốn mươi tám (48) giờ kể từ khi Hội đồng quản trị thông qua quyết định.

## **CHƯƠNG VIII**

### **NGƯỜI LIÊN QUAN VÀ CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN**

#### **Điều 32. Công khai danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan**

Công ty công khai người có liên quan và lợi ích có liên quan; khi có nhu cầu xem xét, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai quy định; cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban điều hành phải gửi phiếu yêu cầu bằng văn bản đồng thời cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và Giám đốc ít nhất ba (3) ngày trước ngày dự kiến thực hiện. Phiếu yêu cầu phải nêu rõ các thông tin về người có yêu cầu, nội dung kê khai và giai đoạn kê khai cần xem xét, trích lục, sao chép.

Người có yêu cầu được Hội đồng quản trị bố trí và thông báo, bằng cách thức nhanh nhất, về thời gian phù hợp trong giờ làm việc của Công ty và tại trụ sở chính của Công ty để thực hiện xem xét, trích lục, sao chép các nội dung kê khai đã được nêu trong phiếu yêu cầu. Trường hợp sao chép, người có yêu cầu phải ký tắt lên tất cả các trang của bản sao chép nội dung kê khai và Hội đồng quản trị giữ lại một (1) bản của bản sao chép nội dung kê khai đã có chữ ký tắt của người có yêu cầu.

Người có yêu cầu xem xét, trích lục, sao chép các nội dung kê khai quy định tại Điều này phải tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin của Công ty có liên quan.

Ý kiến của người có yêu cầu, nếu có, về các nội dung kê khai phải được Hội đồng quản trị thông báo cho Ban kiểm soát và Giám đốc trong thời gian sớm nhất có thể.

#### **Điều 33. Giao dịch với người có liên quan**

Hợp đồng, giao dịch với người có liên quan phải được thực hiện theo các quy định tại khoản 6, Điều 41, Điều lệ Công ty. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.

Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua bán hàng hóa của Công ty hay lũng đoạn giá cả.

Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông lớn và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty.

#### **Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột quyền lợi của thành viên**

## **Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và Ban điều hành**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Ban điều hành phải công khai người có liên quan và các lợi ích liên quan theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Ban điều hành có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan đến thành viên đó theo các quy định của pháp luật về chứng khoán. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc của Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty và báo cáo Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm cả các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên Hội đồng quản trị đó chưa được xác định.

### **Điều 35. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty**

Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác.

Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến Công ty thông qua việc:

1. Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty và đưa ra quyết định;

2. Khuyến khích các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới quyền lợi của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, và Giám đốc.

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp của Công ty luôn tôn trọng và đảm bảo các quyền, lợi ích theo pháp luật của người lao động trong Công ty; luôn cân nhắc và xem xét lợi ích của người lao động trong các quyết định của mình. Trường hợp cần thiết, Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc có thể tham khảo ý kiến của người lao động hay tổ chức đại diện của người lao động của Công ty trước khi đưa ra các quyết định của mình

Công ty phải tuân thủ đầy đủ các quy định về lao động, môi trường, xã hội; hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

## **CHƯƠNG IX CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 36. Công bố thông tin thường xuyên**

Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Công ty

cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán, Điều lệ Công ty và Quy chế này. Ngoài ra, Công ty phải công bố kịp thời và đầy đủ các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng.

### **Điều 37. Công bố thông tin về quản trị công ty**

Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của Công ty theo các quy định pháp luật về chứng khoán.

Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ hàng năm và công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty theo các quy định pháp luật về chứng khoán.

### **Điều 38. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp**

Ngoài các trách nhiệm theo các quy định tại Điều 34, Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Ban điều hành có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa Công ty với công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc trong thời gian ba (3) năm trước.
2. Các giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc cổ đông lớn.

## **CHƯƠNG X CÁC VẤN ĐỀ KHÁC**

### **Điều 39. Đánh giá hàng năm đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, và người điều hành doanh nghiệp**

1. Đánh giá hoạt động:

a. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng các nội dung, tiêu chuẩn, và phương pháp đánh giá hiệu quả hoạt động cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp.

b. Căn cứ Kế hoạch kinh doanh chi tiết hàng năm của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc sẽ quyết định, trong cuộc họp đầu tiên của năm tài chính, các nội dung đánh giá, tiêu chuẩn đánh giá và phương pháp đánh giá hiệu quả hoạt động của các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của mình trong năm tài chính đó. Việc đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, được thực hiện theo phương pháp chuyên gia, với mỗi thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên là một chuyên gia, và kết quả đánh giá cuối cùng là bình quân các kết quả đánh giá của các chuyên gia

c.Thủ tục, trình tự tổ chức cuộc họp đánh giá hiệu quả hoạt động và công bố kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được quy định cụ thể trong Quy định về Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

## 2.Khen thưởng và kỷ luật:

a.Hội đồng quản trị áp dụng các hình thức khen thưởng bằng văn bản công khai, có hay không có kèm hiện kim, dựa vào hiệu quả hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp. Ngân sách dành cho khen thưởng thuộc tiền thưởng kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên

b.Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát áp dụng các hình thức kỷ luật bằng văn bản công khai dựa vào hiệu quả hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, với hình thức kỷ luật cao nhất là đề nghị Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm.

c.Các hình thức khen thưởng và kỷ luật, thủ tục, trình tự tổ chức cuộc họp khen thưởng, kỷ luật và công bố kết quả khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên được quy định cụ thể trong Quy định về Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

d.Việc khen thưởng và kỷ luật Giám đốc và Ban điều hành thực hiện theo hợp đồng lao động và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.

## **Điều 40. Áp dụng các thông lệ tốt về quản trị công ty theo tiêu chuẩn quốc tế**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, và Ban điều hành phải tham gia các khóa đào tạo cơ bản về quản trị công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận.

Công ty tổ chức các hoạt động nâng cao kiến thức về quản trị công ty cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, và Ban điều hành và cố gắng áp dụng các thông lệ tốt về quản trị công ty dành cho công ty niêm yết theo tiêu chuẩn quốc tế.

## **Điều 41. Bổ sung và sửa đổi Quy chế**

Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

Trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến quản trị công ty nhưng chưa được đề cập trong Điều lệ Công ty và Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật hay Điều lệ Công ty khác với những quy định trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng.

## **Điều 42. Hiệu lực**

Quy chế này gồm 10 Chương, 42 Điều được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 04 năm 2020. Quy chế này thay thế và hủy bỏ Quy chế quản trị công ty đã ban hành 01 tháng 01 năm 2010.

Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty, được lập thành năm (5) bản, có giá trị như nhau.

Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này chỉ có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch hoặc Phó



Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc được cơ quan/tổ chức có thẩm quyền chứng thực bản sao.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**LÂM ÁNH VY**

Bình Định, ngày tháng năm 2021

## QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG THỊ NẠI

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Cảng Thị Nại ngày 28 tháng 04 năm 2021*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày 28 tháng 04 năm 2021*

*Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Thị Nại*

*Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Thị Nại bao gồm các nội dung sau:*

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Thị Nại (Công ty) và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

#### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### Chương II THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Công ty quy định.

### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có từ 03 thành viên quy định tại Điều 26, Điều lệ Công ty.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

4. Điều lệ Công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty và quy chế quản trị nội bộ Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
- e) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
- 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc.
- 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng

quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy chế quản trị nội bộ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ và quy chế quản trị nội bộ Công ty.

### **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp Điều lệ Công ty không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho

thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào

bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác theo tỷ lệ đối với tổng tài sản Công ty được quy định tại Điều lệ Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải



cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

### **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy

định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

#### **Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

### **Chương IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác [theo quy định trong Điều lệ Công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như

nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **Chương V** **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

### **Điều 17. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

### **Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan**

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

#### **Điều 21. Mối quan hệ với Ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

#### **Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

### **Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 23. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Thị Nại bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 04 năm 2021./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lâm Ánh Vy**

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG THỊ NẠI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BKS,  
ngày tháng năm 2021 của Công ty CP Cảng Thị Nại

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại bao gồm các nội dung sau:

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ và các từ viết tắt**

**Công ty:** Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại



**Điều lệ:** Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại

**HDQT:** Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại

**Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại

**Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** Là tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.

**Luật doanh nghiệp:** Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn liên quan.

### **Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

## **Chương II THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)**

### **Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm

soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát**

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

### **Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định.

### **Điều 8. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Trường hợp điều lệ Công ty không có quy định khác, việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

## **Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ PISICO;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường hợp Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

### **Điều 14. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

## **Chương IV CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 15. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

### **Điều 16. Biên bản họp Ban kiểm soát**

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

## **Chương V BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

### **Điều 17. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

7. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;



tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

### **Điều 18. Tiền lương và quyền lợi khác**

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác, thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

### **Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của

thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát**

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

### **Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

### **Điều 22. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

## **Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 23. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế:**

- Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có những điều khoản chưa phù hợp với thực tế hoặc trái với quy định hiện hành của pháp luật có liên quan, các tổ chức, đơn vị cần có văn bản phản ánh kịp thời để Ban Kiểm soát nghiên cứu, xem xét đề nghị ĐHĐCĐ sửa đổi hoặc bổ sung.

- Việc sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế này phải được ĐHĐCĐ thông qua bằng nghị quyết khi xét thấy có những điều khoản quy định trong Quy chế này không còn phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty.

- Những nội dung chưa được quy định trong Quy chế này được hiểu là phải áp dụng thực hiện theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh Nghiệp và các Luật khác liên quan hiện hành. Trường hợp những quy định mới của pháp luật khác

với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

**Điều 24. Hiệu lực thi hành:**

- Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày Trưởng Ban Kiểm soát ký ban hành và được công khai trong toàn Công ty để làm cơ sở thực hiện.

- Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Trưởng Ban Kiểm soát quyết định trên cơ sở ý kiến thông qua của Đại hội đồng cổ đông.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**BIÊN BẢN HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

---

**I. Thông tin về Công ty:**

- Tên Công ty: **Công ty cổ phần cảng Thị Nại**
- Địa chủ trụ sở chính: 02 Trần Hưng Đạo, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4100259282 do Sở Kế hoạch Đầu tư Bình Định cấp lần đầu ngày 01/01/2010, thay đổi lần 3 ngày 09/7/2015.
- Thời gian họp: Bắt đầu lúc 08 giờ 00 ngày 28 tháng 04 năm 2021
- Địa điểm họp: Hội trường Công ty cổ phần Cảng Thị Nại, tầng 3,  
02 Trần Hưng Đạo, P. Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

**II. Thành phần tham dự Đại hội:**

**1. Đại biểu:**

- Ông/bà: ..... Chức vụ: .....

**2. Hội đồng quản trị :**

- Bà Lâm Ánh Vy - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Bà Đồng Thị Ánh - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Lâm Đình An - Thành viên Hội đồng quản trị

**3. Ban kiểm soát:**

- Ông Nguyễn Ngọc Minh - Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Võ Thị Thu Hiền - Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Trần Văn Trung - Thành viên Ban kiểm soát

**4. Cổ đông:**

Tổng số cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự đại hội là .....cổ đông, đại diện cho ..... **cổ phần** được quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ .....% vốn điều lệ Công ty (Biên bản thẩm tra tư cách cổ đông đính kèm).

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và theo Điều lệ Công ty cổ phần cảng Thị Nại đã có số cổ đông có mặt dự họp đại diện cho ít nhất .....% số cổ phần theo vốn điều lệ, như vậy Đại hội là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

**III. Các thủ tục trước Đại hội:**

**1.** Đại hội đã biểu quyết nhất trí .....% thông qua Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội do Bà Võ thị Thu Hiền, Thành viên Ban kiểm soát trình bày.

**2.** Đại hội đã biểu quyết nhất trí .....% cử các ông (bà) có tên sau đây vào Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký của Đại hội:

**- Đoàn chủ tịch:**

- + Bà Lâm Ánh Vy
- + Bà Đồng Thị Ánh
- + Ông: Nguyễn Văn Thi

- Chủ tịch HĐQT Công ty - Chủ tọa
- Phó chủ tịch HĐQT Công ty
- Phó Giám đốc Công ty

**- Ban Thư ký:**

- + Ông Phạm Thanh Huy – Phó phòng Kinh doanh Công ty
- + Bà Đặng Phương Anh – Phó phòng TC-HC Công ty

**IV. Nội dung chính của Đại hội:**

1. Bà Lâm Ánh Vy thay mặt Đoàn chủ tịch phát biểu khai mạc Đại Hội.

2. Thông qua chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội :

Đại hội đã biểu quyết nh ất trí 100% thông qua chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội do Ông Nguyễn Văn Thi thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày.

3. Đại hội đã nghe Bà Đồng Thị Ánh trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch năm 2021(có báo cáo kèm theo.).

4. Đại hội đã nghe bà Lâm Ánh Vy trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021(có báo cáo kèm theo.).

5. Đại hội đã nghe ông Nguyễn Ngọc Minh –Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm so ất năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 (có báo cáo kèm theo).

6. Đại hội đã nghe Đoàn Chủ tịch đọc các Tờ trình của Hội đồng quản trị Công ty , cụ thể như sau:

- Tờ trình thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021

- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và tạm ứng cổ tức năm 2021

- Tờ trình tiền lương và Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát Công ty năm 2021

- Tờ trình Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban điều hành năm 2021

- Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

- Tờ trình thông qua Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

- Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty

- Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động HĐQT

-Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động Ban kiểm soát

**7. Đại hội thảo luận:**

**8. Đại hội tiến hành biểu quyết:**

Bà Lâm Ánh Vy - Thay mặt Đoàn Chủ tịch tiến hành lấy biểu quyết các nội dung sau:

**8.1 Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021**

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: .....%*

**8.2 Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021**

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: ....%*

**8.3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021**

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: .....%*

**8.4. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020, kế hoạch hoạt động năm 2021, cụ thể như sau:**

***a. Kết quả hoạt động SXKD năm 2020:***

| <b>TT</b> | <b>Chỉ tiêu</b>                              | <b>Kế hoạch<br/>(VND)</b> | <b>Thực<br/>hiện<br/>(VND)</b> | <b>Hoàn<br/>thành<br/>(%)</b> | <b>So sánh<br/>2019<br/>(%)</b> |
|-----------|--|---------------------------|--------------------------------|-------------------------------|---------------------------------|
| 1         | Sản lượng hàng thông qua cảng (Tấn)          | 1.200.000                 | 1.204.929                      | 100,41                        | 103,95                          |
| 2         | Tổng doanh thu (triệu đồng)                  | 55.000                    | 51.264                         | 93,21                         | 97,01                           |
| 3         | Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)            | 10.500                    | 10.679                         | 101,70                        | 109,63                          |
| 4         | Thuế thu nhập doanh nghiệp (triệu đồng)      | 2.100                     | 1.477                          | 70,33                         | 75,36                           |
| 5         | Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)              | 8.400                     | 9.201                          | 109,53                        | 118,26                          |
| 6         | Lãi cơ bản trên cổ phiếu (triệu đồng)        | 1.183                     | 1.231                          | 104,06                        | 118,25                          |
| 7         | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL (%)           | 11,8                      | 12,96                          | 109,83                        | 118,48                          |
| 8         | Tỷ lệ cổ tức/năm (%)                         | 10,5                      | 11                             | 104,76                        | 110,00                          |
| 9         | Thu nhập bình quân người/ tháng (triệu đồng) | 8,5                       | 8,5                            | 100,00                        | 103,66                          |

***b. Kế hoạch SXKD năm 2021:***

| <b>TT</b> | <b>Chỉ tiêu</b>                | <b>ĐVT</b> | <b>Kế hoạch năm 2021</b> |
|-----------|--------------------------------|------------|--------------------------|
| 1         | Sản lượng hàng thông qua cảng  | Tấn        | 1.300.000                |
| 2         | Tổng Doanh thu                 | Đồng       | 60.000.000.000           |
| 3         | Lợi nhuận trước thuế           | Đồng       | 12.500.000.000           |
| 4         | Tỷ lệ cổ tức/năm               | %          | 12                       |
| 5         | Thu nhập bình quân người/tháng | Tr. đồng   | 9                        |

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: .....%

### 8.5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC kiểm toán

Một số chỉ tiêu cơ bản sau:

*ĐVT: Đồng*

| <b>TT</b> | <b>Các chỉ tiêu chủ yếu</b>             | <b>Thực hiện năm 2019</b> | <b>Thực hiện năm 2020</b> |
|-----------|---|---------------------------|---------------------------|
| <b>1</b>  | <b>Tổng nguồn vốn</b>                   | <b>111.029.914.198</b>    | <b>106.975.036.016</b>    |
| A         | Nợ phải trả                             | 29.108.242.437            | 23.441.956.253            |
| B         | Vốn chủ sở hữu                          | 81.921.671.761            | 83.533.079.763            |
| <b>2</b>  | <b>Tổng doanh thu</b>                   | <b>52.841.139.421</b>     | <b>51.264.326.477</b>     |
| A         | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV | 52.470.265.729            | 50.841.136.639            |
| B         | Doanh thu tài chính                     | 360.828.275               | 391.204.841               |
| C         | Thu nhập khác                           | 10.045.417                | 31.984.997                |
| <b>3</b>  | <b>Tổng chi phí</b>                     | <b>41.915.426.883</b>     | <b>40.585.545.810</b>     |
| A         | Giá vốn hàng bán                        | 32.866.076.037            | 30.932.196.676            |
| B         | Chi phí quản lý doanh nghiệp            | 8.369.437.832             | 8.017.023.609             |
| C         | Chi phí tài chính                       | 1.620.009.853             | 1.507.228.894             |
| D         | Chi phí khác                            | 244.212.687               | 129.096.631               |

|   |                          |               |                |
|---|--------------------------|---------------|----------------|
| 4 | Lợi nhuận trước thuế     | 9.741.403.012 | 10.678.780.667 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế       | 7.780.425.908 | 9.201.482.106  |
| 6 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 1.041         | 1.231          |

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: .....%

## 8. 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và tạm ứng cổ tức năm 2021:

### a.Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

| STT | Chỉ tiêu  | Số tiền<br>(Đồng) |
|-----|---|-------------------|
| I   | Lợi nhuận trước thuế năm 2020                       | 10.678.780.667    |
| II  | Thuế TNDN   | 1.477.298.561     |
| III | Lợi nhuận sau thuế                                  | 9.201.482.106     |
| IV  | Lợi nhuận phân phối                                 | 9.201.482.106     |
| 1   | Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (3% LN)                   | 276.044.463       |
| 2   | Quỹ Khen thưởng Ban điều hành (2% LN)               | 184.029.642       |
| 3   | Quỹ cổ tức (11% VĐL)                                | 7.810.000.000     |
| 4   | Dự chi tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 | 30.000.000        |
| 5   | Quỹ đầu tư phát triển                               | 901.408.001       |

### b.Phương án tạm ứng cổ tức năm 2021:

Phê duyệt việc ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị, tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, kế hoạch kinh doanh và đảm bảo tối ưu hóa dòng tiền, được toàn quyền quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2021, bao gồm việc có hoặc không có thực hiện tạm ứng cổ tức, mức tạm ứng cổ tức, thời gian, phương thức chi trả và các vấn đề khác liên quan đến tạm ứng cổ tức cho cổ đông.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: .....%

## 8.7.Thông qua tiền lương, thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2021:

### a.Tiền lương và Thù lao Hội đồng quản trị:



- Chủ tịch chuyên trách : giao cho HĐQT quyết định mức tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách và sẽ báo cáo thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

- Phó chủ tịch: 7 triệu đồng/tháng

- Thành viên: 5 triệu đồng/tháng

- Thư ký: 2 triệu đồng/tháng

**b. Thù lao Ban Kiểm soát:**

- Trưởng ban: 2,5 triệu đồng/tháng

- Thành viên: 1,5 triệu đồng/tháng

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: .....%

**8.8. Thông qua việc trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Ban điều hành năm 2021:**

**a. Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi năm 2021:**

Trích 3% lợi nhuận sau thuế

**b. Quỹ thưởng Ban Điều hành năm 2021:**

Trích chi 2% lợi nhuận sau thuế

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: .....%

**8.9. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2021:**

Thống nhất tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: .....%

**8.10. Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty**

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: .....%

**8.11. Thông qua tờ trình Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty**

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: .....%

**8.12. Thông qua tờ trình Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: .....%*

**8.13. Thông qua tờ trình Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát**

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: .....%*

Biên bản này được lập vào hồi ..... giờ ..... ngày 28/04/2021, được đại diện Ban Thư ký đọc thông qua và được toàn thể Đại hội nhất trí trước khi bế mạc./.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Phạm Thanh Huy    Đặng Phương Anh**

**Lâm Ánh Vy**

Số: .../2021/NQ-ĐHĐCĐ

Bình Định, ngày tháng 04 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Thị Nại đã được sửa đổi bổ sung ngày 30/06/2020;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần cảng Thị Nại ngày 28/04/2021.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần cảng Thị Nại bắt đầu vào lúc 08 giờ 00, ngày 28 tháng 04 năm 2021 tại Hội trường Công ty cổ phần Cảng Thị Nại, tầng 3, 02 Trần Hưng Đạo, P. Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Tham dự Đại hội có ..... cổ đông và đại diện được ủy quyền; số lượng cổ phần là: ..... cổ phần chiếm tỷ lệ .....% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Sau khi nghe các báo cáo, thảo luận các vấn đề trong chương trình Đại hội và kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021**

**Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021**

**Điều 3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021**

**Điều 4. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020, kế hoạch hoạt động năm 2021, cụ thể như sau:**

*a. Kết quả hoạt động SXKD năm 2020:*

| TT | Chỉ tiêu                            | Kế hoạch (VND) | Thực hiện (VND) | Hoàn thành (%) | So sánh 2019 (%) |
|----|-------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|
| 1  | Sản lượng hàng thông qua cảng (Tấn) | 1.200.000      | 1.204.929       | 100,41         | 103,95           |

|   |   |        |        |        |        |
|---|---|--------|--------|--------|--------|
| 2 | Tổng doanh thu (triệu đồng)             | 55.000 | 51.440 | 93,53  | 97,85  |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)       | 10.500 | 10.679 | 100,10 | 109,63 |
| 4 | Thuế thu nhập doanh nghiệp (triệu đồng) | 2.100  | 1.477  | 103,21 | 115,01 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)         | 8.400  | 9.201  | 102,37 | 118,26 |
| 6 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu (triệu đồng)   | 1.183  | 1.231  | 104,06 | 118,25 |
| 7 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL (%)      | 11,8   | 12,96  | 101,36 | 118,25 |
| 8 | Tỷ lệ cổ tức/năm (%)                    | 10,5   | 11     | 104,76 | 110,00 |
| 9 | Thu nhập bình quân người/ tháng         | 8,5    | 8,5    | 100,00 | 103,66 |

**b. Kế hoạch SXKD năm 2021:**

| TT | Chỉ tiêu                       | ĐVT      | Kế hoạch năm 2021 |
|----|--------------------------------|----------|-------------------|
| 1  | Sản lượng hàng thông qua cảng  | Tấn      | 1.300.000         |
| 2  | Tổng Doanh thu                 | Đồng     | 60.000.000.000    |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế           | Đồng     | 12.500.000.000    |
| 4  | Tỷ lệ cổ tức/năm               | %        | 12                |
| 5  | Thu nhập bình quân người/tháng | Tr. đồng | 9                 |

**Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC kiểm toán**

Một số chỉ tiêu cơ bản sau:

*ĐVT: Đồng*

| TT       | Các chỉ tiêu chủ yếu  | Thực hiện năm 2019     | Thực hiện năm 2020     |
|----------|-----------------------|------------------------|------------------------|
| <b>1</b> | <b>Tổng nguồn vốn</b> | <b>111.029.914.198</b> | <b>106.975.036.016</b> |
| A        | Nợ phải trả           | 29.108.242.437         | 23.441.956.253         |
| B        | Vốn chủ sở hữu        | 81.921.671.761         | 83.533.079.763         |
| <b>2</b> | <b>Tổng doanh thu</b> | <b>52.841.139.421</b>  | <b>51.264.326.477</b>  |

|          |   |                       |                       |
|----------|---|-----------------------|-----------------------|
| A        | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV | 52.470.265.729        | 50.841.136.639        |
| B        | Doanh thu tài chính                     | 360.828.275           | 391.204.841           |
| C        | Thu nhập khác                           | 10.045.417            | 31.984.997            |
| <b>3</b> | <b>Tổng chi phí</b>                     | <b>41.915.426.883</b> | <b>40.585.545.810</b> |
| A        | Giá vốn hàng bán                        | 32.866.076.037        | 30.932.196.676        |
| B        | Chi phí quản lý doanh nghiệp            | 8.369.437.832         | 8.017.023.609         |
| C        | Chi phí tài chính                       | 1.620.009.853         | 1.507.228.894         |
| D        | Chi phí khác                            | 244.212.687           | 129.096.631           |
| <b>4</b> | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>             | <b>9.741.403.012</b>  | <b>10.678.780.667</b> |
| <b>5</b> | <b>Lợi nhuận sau thuế</b>               | <b>7.780.425.908</b>  | <b>9.201.482.106</b>  |
| 6        | Lãi cơ bản trên cổ phiếu                | 1.041                 | 1.231                 |

**Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và tạm ứng cổ tức năm 2021:**

**a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020**

| STT        | Chỉ tiêu  | Số tiền<br>(Đồng)     |
|------------|---|-----------------------|
| <b>I</b>   | <b>Lợi nhuận trước thuế năm 2020</b>                | <b>10.678.780.667</b> |
| <b>II</b>  | <b>Thuế TNDN</b>                                    | <b>1.477.298.561</b>  |
| <b>III</b> | <b>Lợi nhuận sau thuế</b>                           | <b>9.201.482.106</b>  |
| <b>IV</b>  | <b>Lợi nhuận phân phối</b>                          | <b>9.201.482.106</b>  |
| 1          | Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (3% LN)                   | 276.044.463           |
| 2          | Quỹ Khen thưởng Ban điều hành (2% LN)               | 184.029.642           |
| 3          | Quỹ cổ tức (11% VDL)                                | 7.810.000.000         |
| 4          | Dự chi tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 | 30.000.000            |
| 5          | Quỹ đầu tư phát triển                               | 901.408.001           |

**b. Phương án tạm ứng cổ tức năm 2021:**

Phê duyệt việc ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị, tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, kế hoạch kinh doanh và đảm bảo tối ưu hóa dòng tiền, được toàn quyền quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2021, bao gồm việc có hoặc không có thực hiện tạm ứng cổ tức, mức tạm ứng cổ tức, thời gian, phương thức chi trả và các vấn đề khác liên quan đến tạm ứng cổ tức cho cổ đông.

**Điều 7. Thông qua tiền lương, thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2021:**

***a. Tiền lương và Thù lao Hội đồng quản trị:***

- Chủ tịch chuyên trách: giao cho HĐQT quyết định mức tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách và sẽ báo cáo thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

- Phó chủ tịch: 7 triệu đồng/tháng

- Thành viên: 5 triệu đồng/tháng

- Thư ký: 2 triệu đồng/tháng

***b. Thù lao Ban Kiểm soát:***

- Trưởng ban: 2,5 triệu đồng/tháng

- Thành viên: 1,5 triệu đồng/tháng

**Điều 8. Thông qua việc trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Ban điều hành năm 2021:**

***a. Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi năm 2021:***

Trích 3% lợi nhuận sau thuế

***b. Quỹ thưởng Ban Điều hành năm 2021:***

Trích chi 2% lợi nhuận sau thuế

**Điều 9. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2021:**

Thông nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty

**Điều 10. Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty**

**Điều 11. Thông qua tờ trình Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty**

**Điều 12. Thông qua tờ trình Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**

**Điều 13. Thông qua tờ trình Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát**

**Điều 14. Thực hiện và thi hành Nghị quyết**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 giao Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cảng Thị Nại chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nội dung của Nghị quyết này theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty./.

***Nơi nhận:***

- Các cổ đông Cty;
- HĐQT, Ban KS Cty;
- Ban điều hành Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Lâm Ánh Vy**